





# CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX

Thời gian: **Bắt đầu lúc 7h30 ngày 21/4/2025 (thứ Hai)**

Địa điểm: **Hội trường tầng 21, Trụ sở Tổng công ty CP VINACONEX  
34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội**

THỜI GIAN	NỘI DUNG
7h30-8h00	Đón tiếp và Đăng ký đại biểu.
8h00-8h10	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và công bố số lượng cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
8h10-8h20	Chào cờ, khai mạc Đại hội. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết.
8h20-8h40	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.
8h40-9h00	- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. - Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.
9h00-9h15	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.
9h15-9h35	- Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông. - Tờ trình của Ban kiểm soát về việc kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty CP VINACONEX.
9h35-9h40	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.
9h40-9h45	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024.
9h45-9h50	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.
9h50-9h55	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2025.
9h55-10h00	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty CP VINACONEX.
10h00-10h05	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty CP VINACONEX.
	- Các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

THỜI GIAN	NỘI DUNG
10h05-10h35	Thảo luận của Đại hội
10h35-10h50	<p>Đại hội biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ về:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.</li> <li>2. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.</li> <li>3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.</li> <li>4. Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty CP VINACONEX.</li> <li>6. Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.</li> <li>7. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024.</li> <li>8. Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.</li> <li>9. Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2025.</li> <li>10. Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty CP VINACONEX.</li> <li>11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty CP VINACONEX.</li> <li>12. Các nội dung khác (nếu có).</li> </ol>
10h50-11h20	Đại hội tiến hành biểu quyết việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027
11h20-11h30	Nghỉ giải lao (10')
11h30-11h40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11h40-11h45	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
11h45-12h	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội
12h	Bế mạc Đại hội





**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

*Xây những giá trị, dựng những ước mơ*

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX**

**Căn cứ:**

- ⚡ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- ⚡ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ⚡ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/04/2024.
- ⚡ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 14/04/2023.

**Mục tiêu của Quy chế:**

- ⚡ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ⚡ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX.

Ban Tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

- 1.1 Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban Tổ chức.
- 1.2 Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
- 1.3 Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội và thực hiện quyền/nghĩa vụ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trình Đại hội thông qua. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức hoặc không gửi lại phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó được coi là đã không thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội (đối với những nội dung mà cổ đông/đại diện cổ đông đó không thực hiện biểu quyết).

**II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

- 2.1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty.

- 2.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 2.3 Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

#### 3.1 Đối tượng được tham gia biểu quyết

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V392/2025-VCG/VSD-ĐK do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 21/3/2025) tham dự ĐHĐCĐ.

#### 3.2 Nguyên tắc biểu quyết

- 3.2.1 Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết tại Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó ghi Mã số tham dự, số phiếu biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
- 3.2.2 Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

#### 3.3 Cách biểu quyết

- 3.3.1 Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết. Trong trường hợp có sự khác biệt về kết quả biểu quyết giữa phương thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết, kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ được xác định theo phương thức ghi Phiếu biểu quyết thu về tại Đại hội.
- 3.3.2 Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết
- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Khi biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, cổ đông/đại diện cổ đông "Tán thành" sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/đại diện cổ đông "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.
- 3.3.3 Biểu quyết bằng phương thức ghi Phiếu biểu quyết:
- Mỗi nội dung tại Phiếu biểu quyết có 03 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
    - Ô biểu quyết "Tán thành";
    - Ô biểu quyết "Không tán thành";
    - Ô biểu quyết "Không có ý kiến".



- b) Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết ("Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến") bằng cách đánh dấu "X" hoặc "√" vào 01 trong 03 ô biểu quyết của nội dung biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung phiếu biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng 1 nội dung biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- c) Việc bỏ phiếu Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp hoặc sau 15 (mười lăm) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- d) Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu cổ đông/đại diện cổ đông chưa bỏ phiếu biểu quyết và chưa hết thời gian bỏ phiếu, thì cổ đông/đại diện cổ đông được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lại Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ và gửi lại Chủ tọa đại hội.
- e) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

### **3.4 Các trường hợp biểu quyết được coi là không hợp lệ:**

- 3.4.1 Các trường hợp việc biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:
  - a) Cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của cùng một vấn đề.
  - b) Cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết một vấn đề.
- 3.4.2 Các trường hợp việc biểu quyết bằng ghi Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:
  - a) Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định của Tổng công ty hoặc không có dấu của Tổng công ty.
  - b) Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa làm cho không thể xác định được một cách rõ ràng về ý định biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đối với nội dung được biểu quyết tương ứng.
  - c) Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
  - d) Phiếu biểu quyết không dán tem ghi các thông tin về cổ đông/đại diện cổ đông.
  - e) Trường hợp một nội dung biểu quyết có từ hai phương án biểu quyết trở lên mà cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn tán thành vào cả hai hoặc nhiều hơn hai phương án biểu quyết.
  - f) Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau ("Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến") hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.
  - g) Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.



#### **IV. ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI**

- 4.1 Mỗi cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội sẽ có một phiếu biểu quyết.
- 4.2 Ngoại trừ các vấn đề quy định tại mục 4.3 và 4.4 dưới đây, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 4.3 Đối với quyết định của Đại hội đồng cổ đông về (i) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (ii) thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; (iii) thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; (iv) dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; (v) tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; thì được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 4.4 Đối với việc thông qua Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông: cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó không có quyền biểu quyết. Tờ trình được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

#### **V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

##### **5.1 Nguyên tắc:**

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có ý định phát biểu ý kiến thảo luận phải tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước, sau đó lần lượt các cổ đông/đại diện cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

##### **5.2 Cách thức phát biểu:**

Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu phải đảm bảo:

- a) Phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban Tổ chức 02 ngày trước ngày diễn ra Đại hội.
- b) Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- c) Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của Hội đồng quản trị.
- d) Không đề xuất các vấn đề không đúng thẩm quyền hoặc nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội đã được phê duyệt.
- e) Nội dung đề xuất không được vi phạm Pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp để thực hiện hữu hiệu.
- f) Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

## **VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA**

- 6.1 Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- 6.2 Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- 6.3 Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
- 6.4 Chủ tọa có quyền:
- Yêu cầu tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 6.5 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
  - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
  - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- 6.6 Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

## **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

- 7.1 Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- 7.2 Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

## **VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

- 8.1 Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
- 8.2 Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- 8.3 Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
- 8.4 Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội.
- 8.5 Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

## **IX. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- 9.1 Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.



9.2 Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.



Nguyễn Hữu Tới  
Chủ tịch HĐQT

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Năm 2024, ngành xây dựng và bất động sản Việt Nam có dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm và chưa đồng đều giữa các phân khúc. Chính sách tiền tệ nới lỏng, lãi suất giảm và các gói hỗ trợ từ Chính phủ giúp cải thiện thanh khoản thị trường bất động sản. Tuy nhiên, nhu cầu mua bán vẫn yếu, phân khúc bất động sản cao cấp và du lịch gặp khó khăn. Đầu tư công vẫn là động lực chính thúc đẩy ngành xây dựng với các dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn, lĩnh vực xây dựng dân dụng phục hồi chậm do thị trường bất động sản chưa thực sự khởi sắc. Chi phí vật liệu xây dựng đã ổn định hơn so với giai đoạn 2022 – 2023, giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt giá thành. Thị trường tài chính có xu hướng ổn định nhưng vẫn chịu ảnh hưởng của biến động kinh tế toàn cầu và tác động từ chính sách điều hành, khả năng kiểm soát rủi ro trong nước.

Với chỉ đạo sát sao của HĐQT và nỗ lực của Ban Tổng giám đốc cùng tập thể cán bộ công nhân viên, VINACONEX tiếp tục tăng trưởng quy mô và duy trì hiệu quả hoạt động trên cả ba trụ cột là xây dựng - bất động sản - đầu tư tài chính, tạo tiền đề vững vàng để VINACONEX sẵn sàng bứt phá trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Ban Tổng giám đốc trân trọng báo cáo Quý cổ đông về kết quả hoạt động SXKD của năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

**I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024****1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chính đã thực hiện trong năm 2024***Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH Năm 2024	% TH 2024/2023
<b>1. Hợp nhất TCT</b>					
- Tổng doanh thu, TN	12.965	15.000	13.176	88%	102%
- Lợi nhuận sau thuế	396	950	1.108	117%	280%
<b>2. Công ty mẹ</b>					
- Tổng doanh thu, TN	8.741	10.500	9.746	93%	112%
- Lợi nhuận sau thuế	220	860	861	100%	391%
- Tỷ lệ cổ tức (%)	12%	10%	16%	160%	133%

## 2. Đánh giá tổng quan về hiệu quả hoạt động SXKD năm 2024

- Kết quả kinh doanh hợp nhất: Tổng doanh thu 13.176 tỷ đồng, đạt 88% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 102% so với thực hiện năm 2023. Lợi nhuận sau thuế 1.108 tỷ đồng, đạt 117% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 280% so với thực hiện năm 2023.
- Kết quả kinh doanh công ty mẹ: Tổng doanh thu 9.746 tỷ đồng, đạt 93% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 112% so với thực hiện năm 2023. Lợi nhuận sau thuế 861 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 391% so với thực hiện năm 2023.
- Mặc dù không hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2024, tuy nhiên quy mô hoạt động của Tổng công ty vẫn đạt mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2023. Lợi nhuận năm 2024 vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng vượt trội so với kết quả thực hiện năm 2023, đặc biệt là Công ty mẹ, cho thấy hiệu quả quản lý vận hành của Tổng công ty được cải thiện đáng kể thông qua việc thực hiện các giải pháp về tối ưu hoá chi phí, tăng hiệu suất hoạt động trên tất cả các lĩnh vực của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

## 3. Về hoạt động xây lắp

- Công tác đấu thầu và tìm kiếm dự án tiếp tục là điểm sáng trong hoạt động xây lắp năm 2024. Tổng giá trị hợp đồng trúng thầu, ký mới năm 2024 là hơn 11.600 tỷ đồng tạo nguồn việc ổn định cho Tổng công ty năm 2025 và các năm tiếp theo.
- Tổng công ty đã trúng thầu nhiều dự án xây dựng dân dụng và hạ tầng giao thông quy mô lớn, điển hình như các gói thầu thuộc dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – Nam, dự án vành đai 3.5 – Hà Nội, dự án cao tốc Hoà Bình – Mộc Châu, gói thầu 4.7 và gói thầu 4.8 Dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành, dự án mở rộng nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Dự án xây dựng cầu Ba Lai 8, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định,...
- Đối với các dự án có nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI): VINACONEX đã ký hợp đồng thi công Nhà xưởng cho chủ đầu tư Huayi (Đài Loan) và tiếp tục được Chủ đầu tư Cheng Loong (Đài Loan) ký hợp đồng thi công dự án nhà máy giấy giai đoạn 3. Tổng công ty đang tiếp tục làm việc với các tổng thầu lớn như của Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản để chào giá và tham gia vào các dự án FDI khác.
- Công tác quản trị hoạt động xây lắp được tăng cường, giúp nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả kinh doanh, phát triển thương hiệu, an toàn lao động tại các công trường. Một số dự án được VINACONEX thực hiện đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng trong năm 2024 vượt tiến độ, được Chính phủ, các bộ ngành, địa phương, chủ đầu tư đánh giá cao. VINACONEX hiện có đủ năng lực thực hiện các dự án cao tốc, cầu lớn, sân bay, các khu liên hợp công nghiệp hiện đại, khẳng định vị thế nhà thầu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng giao thông.
- Điểm nổi bật là lợi nhuận hoạt động xây lắp năm 2024 cao hơn nhiều so với năm 2023, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành mục tiêu lợi nhuận chung của Tổng công ty năm 2024.
- VINACONEX tiếp tục đạt nhiều danh hiệu trong lĩnh vực xây dựng, tiêu biểu như Top 2 doanh nghiệp hàng đầu trong ngành xây dựng Việt Nam, Top 2 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024 ngành xây dựng và nhiều danh hiệu cao quý khác.



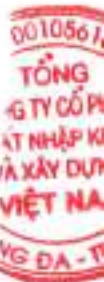
- Để đón đầu xu hướng phát triển hạ tầng giao thông quốc gia, Tổng công ty đã phối hợp với Đại học Xây dựng Hà Nội tổ chức khoá đào tạo kỹ sư đường sắt tốc độ cao với 35 học viên đầu tiên, đây sẽ là những cán bộ nòng cốt để VINACONEX tìm kiếm cơ hội tham gia các dự án thi công xây dựng đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao trong những năm tới.

#### 4. Về hoạt động đầu tư

- Dự án chung cư cao cấp Green Diamond số 93 Láng Hạ đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng, đưa thương hiệu VINACONEX tham gia phân khúc bất động sản cao cấp, đồng thời mang lại hiệu quả lợi nhuận cao.
- Dự án VINACONEX Diamond Tower hoàn thành công tác cải tạo và đưa vào kinh doanh, cung cấp 36.000 m<sup>2</sup> sân văn phòng cho khách hàng. Hiện nay, Dự án đang được VINACONEX mở bán và được thị trường hấp thụ rất tốt.
- Dự án Khu công nghệ cao Hòa Lạc tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đồng thời đẩy mạnh việc tìm kiếm khách hàng. Trong năm 2024, Tổng công ty đã hoàn thành thủ tục cho nhà đầu tư mới BASS VN thuê lại đất tại dự án.
- Dự án khu công nghiệp Đông Anh với quy mô 299,45ha, tổng vốn đầu tư khoảng 6.338 tỷ đồng đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận VINACONEX là nhà đầu tư thực hiện Dự án.
- Dự án khu đô thị Đại lộ Hòa Bình kéo dài tại thành phố Móng Cái: đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo đủ điều kiện pháp lý để triển khai bán hàng đối với diện tích thuộc giai đoạn 1. Dự án Km3-Km4 Hải Yên (TP Móng Cái) đã ghi nhận kết quả kinh doanh trong năm 2024.
- Dự án Cát Bà Amatina (VINACONEX ITC) đã hoàn thành cơ bản hạ tầng dự án, trong đó khối lượng thực hiện tại dự án năm 2024 đạt khoảng 500 tỷ đồng, dự kiến sẽ đưa sản phẩm ra thị trường trong năm 2025.
- Bên cạnh đó, VINACONEX đã triển khai thủ tục đầu tư một số dự án như Toà nhà văn phòng cho thuê tại khu đô thị Trung Hoà - Nhân Chính và khu đô thị Kim Văn – Kim Lũ (Hà Nội), Toà nhà hỗn hợp VINACONEX 1, Khu đô thị Ngân Câu Quảng Nam (VINACONEX 25); nghiên cứu đầu tư một số dự án khu đô thị, khu công nghiệp tại Hà Nội, Quảng Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Khánh Hoà, Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh.
- Công tác khai thác tài sản sau đầu tư tiếp tục được duy trì ổn định, hiệu quả. Hoạt động tái cấu trúc tài sản sau đầu tư được thực hiện hiệu quả, góp phần tạo nguồn vốn đầu tư vào các dự án tiếp theo.

#### 5. Về hoạt động đầu tư tài chính

- Trong năm 2024, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ khó khăn chung của kinh tế vĩ mô nhưng phần lớn các công ty con đều kinh doanh có lãi. Các Công ty có lợi nhuận lớn bao gồm: VINACONEX Invest, VINACONEX CM, VIWACO, NEDI2, Hệ thống giáo dục Lý Thái Tổ, Bách Thiện Lộc. Một số công ty thành viên đạt doanh thu trên một ngàn tỷ đồng bao gồm: VINACONEX CM, VINACONEX 25, VIWACO.
- Trong năm 2024 Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch thoái vốn tại một số công ty: VIMECO, Công ty cổ phần cảng quốc tế Vạn Ninh.



- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống các công ty thành viên tiếp tục được tăng cường phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty và mang lại lợi ích cho Tổng công ty.

#### 6. Công tác tài chính, kế toán

Công tác kế toán, lập, kiểm toán và công bố các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm được thực hiện bài bản, tuân thủ chuẩn mực kế toán, quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với công ty niêm yết.

#### 7. Các hoạt động khác

- Tổng công ty đã kiện toàn bộ phận kiểm toán độc lập để tăng cường hiệu quả thực hiện công tác quản trị rủi ro.
- Công tác tổ chức, nhân sự, đối ngoại, pháp chế, truyền thông, văn phòng tiếp tục đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi cho cán bộ công nhân viên được duy trì ổn định.
- Hoạt động của tổ chức Đảng, công đoàn, Đoàn thanh niên trong Tổng công ty được duy trì hiệu quả, góp phần xây dựng và củng cố văn hoá doanh nghiệp.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025 được đánh giá tiếp tục có sự đan xen giữa cơ hội và thách thức, trong đó đổi mới sáng tạo và hội nhập được xác định là chìa khoá để mở cánh cửa tăng trưởng cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp như VINACONEX nói riêng. Với mục tiêu duy trì ổn định trên cả 3 trụ cột phát triển, tiếp tục duy trì vị thế hàng đầu của VINACONEX trong ngành xây dựng, Tổng công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 tiếp tục có sự tăng trưởng so với năm 2024, cụ thể:

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2024	% so với TH 2024
<b>1. Hợp nhất toàn Tổng công ty</b>			
- Tổng doanh thu, thu nhập	15.500	13.176	118%
- Lợi nhuận sau thuế	1.200	1.108	108%
<b>2. Công ty mẹ</b>			
- Tổng doanh thu, thu nhập	11.500	9.746	118%
- Lợi nhuận sau thuế	1.000	861	116%
- Tỷ lệ cổ tức (%)	16%	16%	100%



## 2. Định hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025

- Phát huy lợi thế về năng lực, thương hiệu, tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu của VINACONEX trong lĩnh vực xây dựng; Tăng cường công tác quản trị hoạt động xây lắp trong tất cả các khâu, đảm bảo mọi công trình, dự án được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả (có lãi) và đảm bảo an toàn lao động. Chuẩn bị nguồn lực để tham gia các lĩnh vực mới như xây dựng đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao, các dự án điện gió, điện hạt nhân.
- Tăng cường tìm kiếm phát triển các dự án đầu tư mới trong lĩnh vực bất động sản, tập trung phát triển các dự án khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp; khai thác vận hành có hiệu quả các dự án sau đầu tư hiện có.
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc vốn; củng cố, đầu tư mạnh về vốn, nhân lực, quản trị để nâng cao hiệu quả hoạt động các công ty thành viên nông cốt.
- Duy trì nền tảng tài chính vững mạnh, tăng cường hợp tác với các tổ chức tín dụng để chủ động thu xếp nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động đầu tư, kinh doanh với hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường hợp tác với các trường đại học, các công ty công nghệ trong việc đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI trong công tác quản trị điều hành và tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục xây dựng, phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên.

Ban Tổng giám đốc xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ, đồng hành của quý vị cổ đông, nhà đầu tư, đối tác nhà đầu tư đã dành cho VINACONEX và chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD đã đề ra.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

### Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu: VP, TCKH.

TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX  
TỔNG GIÁM ĐỐC *[Chữ ký]*



*[Chữ ký]*  
Nguyễn Xuân Đông

Số: **0993** /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX),

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được Tổng công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và website Tổng công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng công ty.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu: VP, TKTH, TCKH.



**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tới**



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****V/v: Kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Năm 2024 vừa qua, kinh tế thế giới và Việt Nam đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức. Ngành xây dựng trong nước tiếp tục gặp khó khăn về nguồn việc, ngoại trừ điểm sáng về các dự án có vốn đầu tư công; thị trường bất động sản tạm thời vượt qua giai đoạn khó khăn và đang trên đà hồi phục. Tuy nhiên, bằng các biện pháp điều hành chủ động, linh hoạt của Chính phủ đã giúp Việt Nam có mức tăng trưởng kinh tế cả năm 2024 đạt 7,09%, tạo nền tảng tích cực để đất nước có những bước phát triển đột phá trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

Phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực của toàn hệ thống, Tổng công ty VINACONEX đã vững vàng vượt khó, tăng trưởng quy mô và duy trì hiệu quả hoạt động trên cả ba trụ cột là xây dựng - bất động sản - đầu tư tài chính, tích cực nghiên cứu, lựa chọn những hướng đi mới phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, chủ động đón đầu, thích ứng và phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vương minh của dân tộc.

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2024**

Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 của Tổng công ty (công ty mẹ và hợp nhất) mặc dù không hoàn thành kế hoạch doanh thu nhưng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận. Doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2024 tăng trưởng mạnh so với kết quả thực hiện năm 2023 (chi tiết được trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình ĐHCĐ).

VINACONEX tiếp tục khẳng định vị thế nhà thầu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng giao thông. Công tác đấu thầu tiếp tục đạt được kết quả tốt. Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản được duy trì ổn định và phân kỳ đầu tư phù hợp với tình hình thị trường. Bên cạnh việc khai thác hiệu quả các dự án hiện có, Tổng công ty đã đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các dự án mới, trọng tâm trong phân khúc bất động sản khu đô thị, khu công nghiệp. Hoạt động đầu tư tài chính, tái cấu trúc doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch, góp phần đảm bảo năng lực tài chính cho Tổng công ty. Văn hóa doanh nghiệp được duy trì; thương hiệu VINACONEX ngày càng lan tỏa rộng rãi; việc làm và thu nhập của người lao động được cải thiện; quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo.

**II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT NĂM 2024****1. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2024, HĐQT tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển VINACONEX trên 3 trụ cột: xây dựng - bất động sản - đầu tư tài chính, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, đảm bảo vai trò quản lý toàn diện các lĩnh vực SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Tổng công ty. Từng thành viên HĐQT đều phát huy được năng lực và vai trò trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ hàng quý với tổng số 11 cuộc họp và thực hiện 41 lần xin ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở đó, HĐQT đã ban hành 52 nghị quyết và quyết định để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Ban Kiểm soát được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định và được công bố thông tin đầy đủ, kịp thời.

**Một số kết quả hoạt động nổi bật của HĐQT trong năm 2024:**

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HĐQT trong công tác quản trị hoạt động theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty; chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty và các công ty thành viên theo quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo lập Báo cáo thường niên 2023; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024.
- Chỉ đạo thực hiện thanh toán cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (12%); triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Tổng công ty sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2024.
- Phê duyệt việc bổ nhiệm lại một số nhân sự trong Ban Tổng giám đốc; thông qua việc miễn nhiệm và bầu Chủ tịch HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027; thành lập Hội đồng Chiến lược Tổng công ty; thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ của Tổng công ty.
- Phê duyệt phương án tái cấu trúc vốn tại một số công ty: Công ty CP cảng quốc tế Vạn Ninh, Công ty CP VIMECO.
- Chỉ đạo tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 36 năm ngày thành lập Tổng công ty (27/9/1988 - 27/9/2024), góp phần duy trì và phát triển văn hoá doanh nghiệp và lan tỏa thương hiệu VINACONEX trong cộng đồng xã hội.

**2. Về hoạt động của từng thành viên HĐQT**

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục 1 gửi kèm báo cáo này.

**3. Các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT**

Đề nghị Quý cổ đông xem chi tiết tại Báo cáo quản trị năm 2024 của Tổng công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ [www.vinaconex.com.vn](http://www.vinaconex.com.vn).

**4. Thù lao của từng thành viên HĐQT, Tổng giám đốc**

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2024 của Tổng công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ [www.vinaconex.com.vn](http://www.vinaconex.com.vn).

**III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

HQĐT đã thực hiện nghiêm túc chức năng giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.



Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị nội bộ và đăng ký kinh doanh của Tổng công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc là những nhà quản lý có trình độ, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm, được phân công nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng và được tạo điều kiện để phát huy năng lực. HĐQT đánh giá Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ người đại diện pháp luật của Tổng công ty.

Một số điểm nổi bật trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong năm 2024:

- **Về hoạt động xây lắp:**

Tổng công ty tiếp tục trúng thầu nhiều dự án xây lắp trong năm 2024 với tổng giá trị đạt hơn 11.600 tỷ đồng, đảm bảo nguồn việc cho năm 2025 và các năm tiếp theo. Một số gói thầu lớn VINACONEX đã trúng trong năm gồm: Gói thầu 4.7 & Gói thầu 4.8 Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành (2.663 tỷ đồng), Dự án mở rộng nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài (2.554 tỷ đồng), Dự án đường vành đai 3.5 – Hà Nội (1.364 tỷ đồng), dự án cao tốc Hoà Bình – Mộc Châu (576 tỷ đồng), Dự án nhà máy giấy Chengloong giai đoạn 3 (322 tỷ đồng)...

Việc triển khai công tác thi công về cơ bản hoàn thành đúng hoặc vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, an toàn lao động, tiêu biểu như: Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các dự án thành phần thuộc dự án cao tốc Bắc Nam phía đông giai đoạn 2, Dự án đường Vành đai 4 – Vùng thủ đô... qua đó khẳng định vị thế hàng đầu của VINACONEX trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp, hạ tầng giao thông. Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ đạt kết quả tốt, góp phần tăng hiệu quả hoạt động xây lắp và hiệu quả hoạt động SXKD chung của Tổng công ty.

Bên cạnh việc phát triển các lĩnh vực truyền thống, Ban Tổng giám đốc đã đẩy mạnh việc nghiên cứu, chuẩn bị nguồn lực để tìm kiếm cơ hội tham gia các dự án thuộc lĩnh vực mới như đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị.

- **Về hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản:**

Một số dự án bất động sản đã hoàn thành công tác bán hàng, ghi nhận doanh thu, lợi nhuận như Dự án chung cư cao cấp Green Diamond - 93 Láng Hạ, Dự án Km3-4 Hải Yên (Móng Cái). Tổng công ty tiếp tục triển khai theo kế hoạch một số dự án trọng điểm như đầu tư hạ tầng Dự án Cát Bà – Amatina, xây dựng và triển khai phương án kinh doanh sản văn phòng thương mại dự án VINACONEX Diamond Tower tại 459 Bạch Mai (dự kiến hạch toán doanh thu, lợi nhuận trong năm 2025.)

Công tác cho thuê đất, thuê văn phòng, thuê hạ tầng kỹ thuật tại Khu công nghệ cao 1&2 thuộc Khu công nghệ cao Hòa Lạc và các diện tích văn phòng tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh vẫn được Tổng công ty duy trì hiệu quả tốt.

Đối với một số dự án bất động sản nghỉ dưỡng, Ban Tổng giám đốc đang rà soát lại kế hoạch đầu tư để có phương án triển khai phù hợp, đảm bảo hiệu quả đầu tư cho Tổng công ty.

- **Về hoạt động đầu tư tài chính:**

Công tác tài chính, quản lý dòng tiền minh bạch, thu xếp đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD của Tổng công ty, không để xảy ra nợ quá hạn với các tổ chức tín dụng. Công tác quản trị hoạt động các công ty thành viên được duy trì hiệu quả, góp phần đảm bảo nguồn thu cổ tức, lợi nhuận cho Tổng công ty.



- **Công tác khác:**

Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin được thực hiện công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Tổng công ty tiếp tục được duy trì. Người lao động được đảm bảo việc làm đầy đủ, ổn định với mức thu nhập khá so với mặt bằng chung trong ngành. Thương hiệu VINACONEX ngày càng được nâng tầm. Việc cung cấp thông tin về hoạt động của doanh nghiệp cho báo chí, cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện đầy đủ, kịp thời, minh bạch.

**IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI**

- Việc triển khai một số dự án xây lắp trong lĩnh vực hạ tầng, giao thông tiếp tục đối mặt với những khó khăn về giải phóng mặt bằng và nguồn nguyên vật liệu, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của dự án.
- Nhóm sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng vẫn chưa phục hồi, ảnh hưởng đến việc triển khai một số dự án đầu tư của Tổng công ty thuộc phân khúc này.
- Sự phát triển mạnh mẽ về khoa học công nghệ, xu thế toàn cầu về chuyển đổi số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đặt ra áp lực buộc Tổng công ty phải chủ động thay đổi phương thức hoạt động để kịp thời thích ứng, không để bị tụt hậu với xu thế chung.

**V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025**

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong năm 2024 và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025, tạo đà cho Tổng công ty phát triển bứt phá trong giai đoạn đến năm 2030, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm như sau:

- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 được ĐHCĐ phê duyệt; xây dựng các kịch bản quản trị - điều hành linh hoạt để đạt mục tiêu tăng trưởng trên cả 3 lĩnh vực hoạt động chính: xây dựng - đầu tư bất động sản - đầu tư tài chính.
- Trong lĩnh vực xây dựng: Tập trung nguồn lực hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các dự án xây lắp hiện có; đẩy mạnh công tác đấu thầu các dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn và các dự án FDI để duy trì thị phần, vị thế của VINACONEX; chuẩn bị nguồn lực cả về nhân sự, tài chính, xe máy thiết bị để có thể tham gia vào các dự án xây dựng đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao, dự án nhà ở xã hội. Tiếp tục tập trung làm tốt công tác quản lý và thu hồi công nợ, quyết toán các dự án theo tiến độ hoàn thành.
- Trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản: tiếp tục đẩy mạnh việc cho thuê các diện tích văn phòng thương mại, hạ tầng khu công nghiệp hiện có; triển khai thủ tục đầu tư mới một số dự án khu đô thị, khu công nghiệp, nghiên cứu phương án triển khai các dự án bất động sản nghỉ dưỡng theo tình hình thị trường, trọng tâm là Dự án Cát Bà Amatina.
- Trong lĩnh vực đầu tư tài chính và hoạt động quản trị tài chính: Tiếp tục đảm bảo ổn định tình hình tài chính, thu xếp đủ vốn cho các kế hoạch phát triển của Tổng công ty; rà soát và nâng cao công tác quản lý hoạt động của các đơn vị trong toàn hệ thống để cải thiện hiệu quả hoạt động; thực hiện hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp nếu có dự án hiệu quả hoặc tình hình thị trường thuận lợi.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu suất, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận và cá nhân.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông để quảng bá hình ảnh, thương hiệu của VINACONEX.
- Đảm bảo việc làm và cải thiện thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông; tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng.

Trên hành trình 36 năm xây dựng và phát triển, HĐQT Tổng công ty trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, nhà đầu tư, đối tác đã luôn đồng hành, ủng hộ VINACONEX, đồng thời mong muốn tiếp tục nhận được được sự chia sẻ của quý vị để VINACONEX có thể mạnh mẽ bút phá, gặt hái được nhiều thành tựu hơn nữa trong chặng đường phát triển phía trước.

HĐQT xin trân trọng báo cáo và kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu: VP, TKTH.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tới

516  
7  
PHÁP  
KHẨU  
JNG  
AM  
TP. HÀ



## PHỤ LỤC 1: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2024

### I. CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự/ủy quyền tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Đào Ngọc Thanh	Chủ tịch	8/8	100%	
2	Nguyễn Xuân Đông	Thành viên	11/11	100%	
3	Dương Văn Mậu	Thành viên	11/11	100%	
4	Nguyễn Hữu Tới	Thành viên	11/11	100%	
5	Trần Thị Thu Hồng	Thành viên độc lập	11/11	100%	

*Ghi chú: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/7/2024, ông Đào Ngọc Thanh đã tham dự 8/8 cuộc họp HĐQT, tỷ lệ tham dự họp là 100%. Từ ngày 26/7/2024 đến ngày 31/12/2024, HĐQT họp thêm 03 cuộc nhưng do ông Đào Ngọc Thanh đã từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nên không tham gia các cuộc họp HĐQT, không có ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tổng công ty.*

### II. HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

#### 1. Ông Đào Ngọc Thanh – Chủ tịch HĐQT (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 26/7/2024)

- ✓ Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp ĐHCĐ, HĐQT, Chủ tọa họp ĐHCĐ, HĐQT.
- ✓ Ký ban hành các Quyết định thay mặt HĐQT và các vấn đề được HĐQT phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Tổng công ty.
- ✓ Thực hiện các quyền, nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT.
- ✓ Phụ trách công tác chiến lược phát triển chung của Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Chiến lược và Con người (đến ngày 26/7/2024).

#### 2. Ông Nguyễn Hữu Tới – Chủ tịch HĐQT (từ ngày 26/7/2024 đến nay)

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty từ ngày 01/01/2024 đến ngày 26/7/2024.
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty từ ngày 26/7/2024 đến nay.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Quản lý và Phát triển thương hiệu.

- ✓ Phụ trách Tiểu ban Chiến lược và con người (kể từ ngày 26/7/2024).
- 3. Ông Nguyễn Xuân Đông – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc**
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
  - ✓ Thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty; Trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Tổng công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
  - ✓ Thực hiện nhiệm vụ do HĐQT ủy quyền cho Tổng giám đốc theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
  - ✓ Phụ trách Tiểu ban Nguồn vốn và Ngân sách.
- 4. Ông Dương Văn Mậu – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thường trực**
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
  - ✓ Phụ trách Tiểu ban Đầu tư và Phát triển thị trường, Tiểu ban Khoa học và Công nghệ.
- 5. Bà Trần Thị Thu Hồng – Thành viên độc lập HĐQT**
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
  - ✓ Phụ trách Tiểu ban Đãi ngộ và Chính sách.

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam ("Tổng công ty");
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty;
- Báo cáo tài chính ("BCTC") riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2024 như sau:

### I. Hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024

#### 1. Cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty trong năm 2024 bao gồm:

- Ông Vũ Văn Mạnh - Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Chu Quang Minh
- Bà Trần Thị Kim Oanh

#### 2. Kết quả Hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

Trong năm 2024, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành, cụ thể:

- Làm việc với Công ty Kiểm toán độc lập về kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty;
- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ("SXKD") của Tổng công ty năm 2023; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong công tác chuẩn bị tài liệu và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty;
- Thảo luận và kiến nghị Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty trên cơ sở danh sách Công ty Kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua;



- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Thẩm định các Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2024;
- Theo dõi việc công bố thông tin của Tổng công ty;
- Nghiên cứu, tham gia ý kiến (nếu cần) đối với các Tờ trình, Phiếu xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Thủ lao của Ban Kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2024 của Tổng công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty.

Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 của Tổng công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty.

## **II. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành**

Ban Kiểm soát phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty, cụ thể:

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến đối với các vấn đề nêu tại cuộc họp.
- Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc.
- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty.

## **III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty. Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua các cuộc họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty ban hành tuân thủ đúng quy định về thẩm quyền, số lượng thành viên dự họp; các cuộc họp đều được lập biên bản.

Chi tiết các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 của Tổng công ty đã được đăng tải trên website của Tổng công ty.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng như sau:
  - Thông qua chương trình, nội dung và tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2024;
  - Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2024; phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng;
  - Phê duyệt phương án góp vốn thành lập doanh nghiệp mới; tái cấu trúc vốn tại các doanh nghiệp;
  - Phê duyệt việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Tổng công ty;

- Kiện toàn nhân sự đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên; kiện toàn nhân sự Ban điều hành, Hội đồng quản trị của Tổng công ty;
  - Quyết định phê duyệt lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2024 của Tổng công ty;
  - Thành lập Hội đồng chiến lược; Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ; phê duyệt mới và bổ sung, sửa đổi nội dung các quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT;
  - Phê duyệt các nội dung liên quan đến hoạt động đầu tư, xây lắp và các hoạt động kinh doanh khác của Tổng công ty.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Tổng công ty. HĐQT cùng Ban Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện nhiều giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao và đã đạt được kết quả tích cực.

#### IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành năm 2024

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Về thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

**Công ty mẹ:** Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 9.746 tỷ đồng và 861 tỷ đồng, đạt 93% và 100% kế hoạch, bằng 112% và 391% so với thực hiện năm 2023; tỷ lệ cổ tức đang trình ĐHĐCĐ phê duyệt là 16%, bằng 160% kế hoạch.

**Hợp nhất Tổng công ty:** Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt là 13.176 tỷ đồng và 1.108 tỷ đồng, đạt 88% và 117% kế hoạch, bằng 102% và 280% so với thực hiện năm 2023.

- Về hoạt động xây lắp:

Năm 2024, Tổng công ty tiếp tục trúng thầu nhiều công trình lớn với giá trị trúng thầu đạt trên 11.600 tỷ đồng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như: hạ tầng giao thông, hạ tầng cảng hàng không, dân dụng và các dự án cơ nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

Ban Tổng giám đốc tiếp tục tăng cường thực hiện công tác quản trị hoạt động xây lắp, nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả kinh doanh. Trong năm 2024, Tổng công ty đã hoàn thành bán giao và đưa vào sử dụng nhiều công trình, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau; Các công trình do Tổng công ty triển khai thi công trong năm 2024 về cơ bản đều đạt và vượt tiến độ, chất lượng và an toàn lao động được đảm bảo giúp nâng cao uy tín, thương hiệu VINACONEX.

Công tác nghiệm thu được thực hiện tốt với giá trị doanh thu hoạt động xây lắp ghi nhận trong năm 2024 là 9.274 tỷ đồng (tăng 1.019 tỷ đồng so với thực hiện năm 2023); công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ được Tổng công ty tiếp tục tích cực thực hiện.

- Về hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản:





Hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản của Tổng công ty năm 2024 tiếp tục đạt kết quả tích cực, đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh chung của Tổng công ty. Trong đó: Dự án chung cư cao cấp Green Diamond số 93 Láng Hạ đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng; Dự án Km3-Km4 Hải Yên và Dự án Đại lộ Hoà Bình TP. Móng Cái Quảng Ninh được triển khai đúng kế hoạch, tiếp tục bán hàng và ghi nhận kết quả kinh doanh trong năm 2024 và các năm tiếp theo; Dự án Vinaconex Diamond Tower (tại 459C phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) đã được đưa vào kinh doanh, ... Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động cho thuê đất, hạ tầng kỹ thuật tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc; khai thác có hiệu quả các diện tích văn phòng cho thuê tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, và nhiều địa phương khác.

Trong năm 2024, Tổng công ty được chấp thuận là Nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Anh với quy mô 300 ha tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; tiếp tục nghiên cứu đầu tư một số dự án khu đô thị, khu công nghiệp tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Khánh Hoà, Vũng Tàu, ...

- *Hoạt động đầu tư tài chính:*

Hoạt động tái cấu trúc vốn đầu tư được Tổng công ty được tiếp tục thực hiện: Đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Vạn Ninh; Thoái vốn tại Công ty CP Vimeco từ 51,41% xuống còn 5%.

Tổng công ty tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động các công ty thành viên giúp nâng cao hiệu quả và hạn chế rủi ro trong hoạt động tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Trong năm 2024, phần lớn các công ty con đều kinh doanh có lãi, các công ty có lợi nhuận cao bao gồm: Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư; Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng; Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 2 (NEDI2), Công ty CP Vmwaco, Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ, Công ty CP Bách Thiên Lộc.

- *Công tác tài chính:*

Công tác quản lý và sử dụng dòng tiền hợp lý, các khoản vay đều được trả nợ đúng hạn.

Tổng công ty tiếp tục duy trì mở rộng hợp tác với các Ngân hàng, Tổ chức tài chính để thu xếp đủ nguồn vốn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Công tác lập, kiểm toán và công bố các Báo cáo tài chính được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- *Hoạt động khác:*

Tổng công ty tiếp tục chú trọng và tăng cường công tác quản trị, pháp chế, truyền thông, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực. Việc làm, tiền lương, thu nhập và các chế độ bảo hiểm cho người lao động được đảm bảo.

Ban Kiểm soát đánh giá Hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty năm 2024 là rất tích cực, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy định nội bộ Tổng công ty.

## **V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024**

### **1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và được đăng tải trên website của Tổng công ty.
- Công ty Kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.

## 2. Các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 của Tổng công ty đăng tải trên website của Tổng công ty.

## VI. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

### 1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2024

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% Thực hiện so với kế hoạch 2024
<b>1. Hợp nhất Tổng công ty</b>			
- Tổng doanh thu, thu nhập	15.000	13.176	88%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	950	1.108	117%
<b>2. Công ty mẹ</b>			
- Tổng doanh thu, thu nhập	10.500	9.746	93%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	860	861	100%
- Cổ tức	10%	Dự kiến 16%	Dự kiến 160%

(Số liệu kết quả kinh doanh theo BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

### 2. Thực hiện các nội dung khác

Các nội dung đã thực hiện:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các BCTC của Tổng công ty năm 2024.
- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Táng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
- Chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.
- Thực hiện ban hành Điều lệ sửa đổi năm 2024 của Tổng công ty theo nội dung được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt.

Các nội dung chưa thực hiện: Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

## VII. Kiến nghị

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành:





- Tiếp tục tối ưu hóa quy trình quản lý, thực hiện chuyển đổi số và áp dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào quản trị, điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị hoạt động xây lắp, đầu tư; kiểm soát chặt chẽ chi phí, dòng tiền, đảm bảo hiệu quả, tiến độ và chất lượng các công trình, dự án. Nâng cao năng lực và tăng cường công tác quản trị điều hành lĩnh vực xây lắp trong toàn hệ thống VINACONEX để tạo sức mạnh tổng hợp khi triển khai, thi công các công trình, dự án lớn.
- Mở rộng hợp tác với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các kế hoạch phát triển của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục rà soát và thực hiện công tác tái cấu trúc lại các đơn vị thành viên, tăng cường công tác quản trị tại các đơn vị để nâng cao hiệu quả đầu tư vốn. Mở rộng hợp tác với đối tác tiềm năng nhằm mở rộng quy mô và nâng cao vị thế của Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty năm 2024. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Tổng công ty đã phối hợp, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Vũ Văn Mạnh**

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Tổng công ty");
- Kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn một Công ty trong danh sách các công ty sau để thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Hoặc một công ty khác trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu: BKS, VP.



**BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Vũ Văn Mạnh**



**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Điều 08 - Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về việc thông qua phương án chi trả tổng tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) Tổng công ty năm 2024 không vượt quá 4,3 tỷ đồng và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức tiền lương/thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và BKS trên cơ sở Quy chế phân phối tiền lương, thù lao của Tổng công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Tổng công ty, HĐQT kính trình ĐHCĐ phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

**1. Tình hình thực hiện chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2024**

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2024 được ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt công tác quản lý - điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty. Cùng với các hoạt động của HĐQT, BKS đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, hỗ trợ tích cực HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị rủi ro trong toàn hệ thống VINACONEX.

Căn cứ kết quả doanh thu, lợi nhuận đạt được năm 2024 của Công ty mẹ, HĐQT đã chủ động cân đối chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS như sau:

Chức danh	Tiền lương đối với thành viên chuyên trách (đồng)	Phụ cấp đối với thành viên độc lập HĐQT (đồng)	Thù lao đối với thành viên kiêm nhiệm (đồng)	Tổng cộng (đồng)
HĐQT	2.045.941.852	450.000.000	420.000.000	2.915.941.852
Ban Kiểm soát	1.199.153.503		100.800.000	1.299.953.503
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.245.095.355</b>	<b>450.000.000</b>	<b>520.800.000</b>	<b>4.215.895.355</b>

HĐQT kính đề nghị ĐHCĐ phê duyệt chi tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là **4.215.895.355** đồng (bằng 98,04% so với mức chi tối đa được ĐHCĐ phê duyệt).

## 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025

Bước sang năm 2025, HĐQT, BKS và Ban điều hành sẽ tiếp tục nâng cao hơn nữa công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm duy trì quy mô và tốc độ tăng trưởng của Tổng công ty trên cả ba lĩnh vực trụ cột là xây lắp – bất động sản – đầu tư tài chính, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như: tiếp tục mở rộng nguồn việc xây lắp, trong đó trọng tâm là các dự án hạ tầng, dự án công nghiệp quy mô lớn, các dự án của Chủ đầu tư nước ngoài có nguồn lực tài chính đảm bảo; chỉ đạo, phối hợp với các công ty thành viên, công ty liên kết triển khai thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm như: Dự án Cát Bà Amatina (VINACONEX ITC), các dự án hạ tầng khu công nghiệp (VINACONEX INVEST), dự án văn phòng tại VINACONEX Diamond Tower và một số dự án bất động sản nghỉ dưỡng khác nếu điều kiện thị trường thuận lợi; vận hành an toàn, hiệu quả các dự án năng lượng, nước sạch; tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc vốn nhằm tập trung nguồn lực, tối ưu hoá hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Tổng công ty. Trên cơ sở xác định một số nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, HĐQT, BKS và Ban điều hành sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 được nêu trong báo cáo của Ban điều hành trình ĐHĐCĐ.

Căn cứ quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, để đảm bảo mức thù lao, tiền lương phù hợp với tình hình thực tế cũng như thực hiện nhiệm vụ được giao, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch chi trả tổng tiền lương/thù lao HĐQT và BKS năm 2025 không vượt quá 5 tỷ đồng và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức tiền lương/thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS trên cơ sở Quy chế phân phối tiền lương, thù lao của Tổng công ty, báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VP, PTNL.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tới



## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX);
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần VINACONEX kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 997.289.221.271 đồng;
2. Chia cổ tức theo tỷ lệ 16% : 957.749.532.800 đồng;  
*Trong đó, 8% bằng tiền mặt và 8% bằng cổ phiếu*
3. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối (=1-2) : 39.539.688.471 đồng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện phù hợp với Điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu: VP, TKTH, TCKH.



Nguyễn Hữu Tới

Số: 0999 /2025/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**TỜ TRÌNH****V/v: Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, phát huy tối đa nguồn lực và đảm bảo hỗ trợ triển khai các kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam ("VINACONEX"), Hội đồng quản trị ("HĐQT") Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2025 xem xét và thông qua nội dung tăng vốn như sau:

**I. Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024**

- Tên cổ phiếu:* Cổ phiếu Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
- Mã cổ phiếu:* VCG
- Loại cổ phiếu:* Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá:* 10.000 đồng/cp
- Vốn điều lệ hiện tại:* 5.985.934.580.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu quỹ:* 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:* 598.593.458 cổ phiếu
- Mục đích phát hành:* Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ trả cổ tức:* Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 8% (nghĩa là vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 8 cổ phiếu phát hành thêm), tương ứng tỷ lệ cổ tức 8% trên mệnh giá.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:* 47.887.476 cổ phiếu (Bốn bảy triệu, tám trăm tám bảy nghìn, bốn trăm bảy sáu cổ phiếu).
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá:* 478.874.760.000 đồng (Bốn trăm bảy tám tỷ, tám trăm bảy bốn triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức:* Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 là:* 6.464.809.340.000 đồng (Sáu nghìn bốn trăm sáu bốn tỷ, tám trăm linh chín triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng).





14. *Đối tượng phát hành:* Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
15. *Phương thức phát hành:* Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
16. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
17. *Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có):* Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 119 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là:  $(119 \times 8)/100 = 9,52$  cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 9 cổ phiếu. Phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ là 0,52 cổ phiếu sẽ bị hủy.*

18. *Thời gian dự kiến phát hành:* dự kiến trong năm 2025 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19. *Địa điểm thực hiện:*
  - + Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Cổ phiếu sẽ được phân bổ về tài khoản mà cổ đông đã mở tại các thành viên lưu ký.
  - + Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Cổ đông làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (địa chỉ: Phòng Đối ngoại & Quan hệ cổ đông, Phòng 2403, Tầng 24, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Khi đến, người sở hữu cần mang theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và sổ cổ đông).
20. *Thời gian dự kiến hoàn thành:* Dự kiến thực hiện chia cổ tức năm 2024 trong năm 2025 hoặc cho đến khi VINACONEX hoàn thành các thủ tục theo quy định pháp luật.
21. *Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:* Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM ("HSX") theo đúng quy định của Pháp luật.

## II. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành cụ thể, triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Tổng công ty VINACONEX, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông, thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty VINACONEX phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau:

- Quyết định thời gian phát hành và thực hiện việc phát hành phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng công ty;

- Chủ động lựa chọn ngày chốt danh sách để thực hiện quyền phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện việc xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có);
- Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ và tình hình sở hữu cổ phần của các cổ đông trong Điều lệ Tổng công ty đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Quyết định tất cả các vấn đề cần thiết để thực hiện và hoàn thành thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả thực tế của đợt phát hành với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện việc đăng ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm;
- Chủ động tiến hành các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHCĐ thông qua đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kg;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: QLGS.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tới





## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2025

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tổng công ty CP VINACONEX và các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế / Tổng công ty, là nhóm công ty có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác.

Dưới mô hình hoạt động Tập đoàn kinh tế / Tổng công ty, Tổng công ty CP VINACONEX là Công ty mẹ, thực hiện vai trò định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của cả hệ thống; Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống được phân chia hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo định hướng chiến lược chung của Tổng công ty.

Để tiếp tục phát huy được thế mạnh hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế / Tổng công ty và đồng thời đảm bảo sự kết nối và phối hợp hoạt động giữa Công ty mẹ - Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch trong tương lai giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty trong năm 2025 (theo Danh sách chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty được quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch tại Mục 1 nêu trên, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tới

**PHỤ LỤC 1 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN  
CỦA TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX**

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CÔNG TY CON CỦA TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX</b>		
1	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng	800.000.000.000	
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư	1.500.000.000.000	
3	Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội	136.973.815.950	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
4	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	440.000.000.000	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
5	Công ty TNHH Vinaconex Capital One	600.000.000.000	
6	Công ty CP Xây dựng số 1	120.000.000.000	
7	Công ty CP Xây dựng số 17 Vinaconex	15.075.836.146	
8	Công ty CP Viwaco	320.000.000.000	
9	Công ty CP Vinaconex 25	240.000.000.000	
10	Công ty CP Vinaconex Dung Quất	47.980.430.000	
11	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (Ned2)	499.939.607.633	
12	Công ty CP Đầu tư và Phát triển du lịch Vinaconex (ITC)	2.100.000.000.000	
13	Công ty CP BOO Nước sạch Sapa	58.650.000.000	
14	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn	61.014.930.000	
15	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ	137.568.882.884	
16	Công ty CP Bách Thiên Lộc	500.000.000.000	
17	Công ty CP Xây dựng số 16	15.000.000.000	
18	Công ty CP Vinaconex 27	17.792.770.000	
19	Công ty Xây dựng số 4	3.500.000.000	
20	Các công ty con khác của Tổng công ty CP VINACONEX (gia nhập vào nhóm VINACONEX trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của VINACONEX)		
<b>B</b>	<b>CÔNG TY LIÊN DOANH - LIÊN KẾT CỦA TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX</b>		
21	Công ty CP Xây dựng số 12	116.360.000.000	
22	Công ty CP Phát triển Thương mại Vinaconex	147.780.000.000	
23	Công ty CP Xi măng Cẩm Phá	2.000.000.000.000	
24	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang	496.322.400.000	
25	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ đô thị Việt Nam	160.000.000.000	
26	Công ty TNHH Bê tông nhựa Vinaconex – Tân Lộc	25.000.000.000	
27	Công ty CP VIMECO	261.341.320.000	
28	Công ty CP Đầu tư Vinaconex Quảng Ninh	54.364.285.714	
29	Công ty CP Cơ điện Vinaconex	100.000.000.000	





## TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty CP VINACONEX

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Hiện nay, theo Giấy xác nhận số 130824/22 ngày 05/05/2022 của Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty vẫn còn tồn tại một số ngành, nghề kinh doanh và chi tiết mã ngành chưa khớp với mã ngành và chi tiết mã ngành của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

Theo đó, Tổng công ty đã thực hiện rà soát và đề xuất điều chỉnh lại các ngành nghề và mã ngành đăng ký kinh doanh của Tổng công ty còn chưa khớp với mã ngành của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó, theo định hướng phát triển mở rộng lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty trong thời gian tới, Tổng công ty cũng cần phải đăng ký bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh mới.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty xem xét thông qua việc đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể như sau:

### **1. Ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Tổng công ty trước khi điều chỉnh**

Ngành, nghề trước khi điều chỉnh được xác định theo Giấy xác nhận số 130824/22 ngày 05/05/2022 của Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

### **2. Ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Tổng công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt sau khi được điều chỉnh**

Nội dung điều chỉnh:

- Bổ sung thêm ngành, nghề đăng ký kinh doanh mới của Tổng Công ty;
- Bỏ một số ngành, nghề kinh doanh hiện nay đang không phù hợp với mã ngành và chi tiết mã ngành quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Sửa đổi chi tiết đối với một số ngành, nghề kinh doanh hiện nay cho phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Chi tiết việc sửa đổi ngành, nghề kinh doanh và mã ngành được quy định tại **Phụ lục 02** đính kèm Tờ trình này.

### **3. Triển khai thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện tất cả các thủ tục đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau:

- 3.1 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty được phép quyết định điều chỉnh, sửa đổi các ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty trong trường hợp vẫn còn các ngành nghề khác (nếu có) trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty chưa phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ), hoặc làm hạn chế tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài, đảm bảo tiếp tục duy trì tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài hiện nay tại Tổng công ty là 49%.

3.2 Ủy quyền cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh ngành, nghề đăng ký kinh doanh quy định trong Điều lệ của Tổng Công ty, ban hành Điều lệ sửa đổi; thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định của pháp luật liên quan.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thường niên 2025 xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như k/gửi;
- Lưu: VP, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tài ✓



**PHỤ LỤC 01**

**Giấy xác nhận số 130824/22 ngày 05/05/2022 của Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp cho Tổng công ty CP Vinaconex**

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022

Số.



130824/22

## GIẤY XÁC NHẬN

### Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*

Địa chỉ trụ sở: *Toà nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thương xuyên Hà Nội - Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 024.37347512 Fax:

Email: [pdkkd\\_sokhdt@hanoi.gov.vn](mailto:pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn) Website:  
[www.hapi.gov.vn](http://www.hapi.gov.vn)

#### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0100105616

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Dịch vụ mua, bán và chế biến hàng nông, lâm sản: gỗ tròn, gỗ sơ chế, gỗ tinh chế, cà phê nhân và nông sản các loại (Ngoại trừ các loại gỗ Nhà nước cấm và hàng hóa doanh nghiệp không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCI ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương);	4620
2	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Quản lý và vận hành các trung tâm thương mại, siêu thị, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất	7020





STT	Tên ngành	Mã ngành
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Đầu tư kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, siêu thị và các loại hình lưu trú phục vụ khách du lịch	5510
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác chế biến khoáng sản	0722
5	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Khai thác sản xuất chế biến kinh doanh các loại cầu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm đá, cát, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lợp, nhựa đường, các loại cầu kiện bê tông, đá nhân tạo và các loại vật liệu xây dựng khác	3290
6	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Kinh doanh sản xuất kinh doanh nước sạch	3600
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường	4669
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (ngoại trừ mục 7, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)	6810(Chính)
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch đô thị; Thiết kế kết cấu đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế cấp thoát nước, môi trường nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình xử lý chất thải rắn;  Khảo sát trắc địa công trình; Thiết kế hạ tầng giao thông, san nền, thoát nước công trình xây dựng; Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp. Tư vấn đầu tư và xây dựng; Lập và thẩm tra dự án đầu tư (chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật); Tư vấn đấu thầu và quản lý dự án; Tư vấn thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hoá (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng);	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, dây chuyền công nghệ tự động hoá, phương tiện vận tải, xe gắn máy, hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản (ngoại trừ hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật);</li> <li>- Đầu tư thành lập các doanh nghiệp liên doanh và các doanh nghiệp có 100% vốn của Tổng công ty cổ phần hoạt động tại nước ngoài;</li> <li>- Nhận thầu xây lắp các loại hình công trình tại nước ngoài;</li> <li>- Đầu tư kinh doanh cổ phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu và các loại chứng chỉ có giá;</li> <li>- Đầu tư góp vốn thành lập mới các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn đang hoạt động;</li> </ul>	8299
11	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hoá, các loại cầu kiện siêu trường, siêu trọng;</li> <li>- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường sông và đường biển;</li> <li>- Kinh doanh khai thác cầu cảng, bốc xếp hàng hoá thủy, bộ và cho thuê kho bãi;</li> <li>- Đại lý bán vé máy bay cho các hãng trong và ngoài nước;</li> </ul>	5229
12	<p>Bán buôn đồ uống</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ mua, bán rượu bia</p>	4633
13	<p>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nước giải khát, bánh kẹo</p>	5610
14	<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh hàng công nghệ phẩm, mỹ phẩm và quà lưu niệm (ngoại trừ hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p>	4649
15	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo từ bậc mầm non đến bậc trung học phổ thông, giáo dục đào tạo hướng nghiệp, đào tạo ngoại ngữ và tư vấn du học</p>	8559



STT	Tên ngành	Mã ngành
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện (ngoại trừ thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội theo Mục 11 Danh mục hàng hóa, dịch vụ địa bàn thực hiện độc quyền Nhà nước trong hoạt động thương mại ban hành kèm theo Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ), nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế điện đến 500Kv các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội, khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công trình ngầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, công trình du lịch, khách sạn và các loại công trình công cộng khác	4299
17	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Thăm dò khoáng sản	0990
19	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Khai thác và sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết	1104
20	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác đất san lấp và đất thi công đắp nền đường.	0899
21	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng, chăm sóc, tu bổ, bảo quản rừng, trồng cây công nghiệp	0210
22	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Chăn nuôi gia súc, gia cầm	0146
23	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dệt may công nghiệp	1399
24	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Dịch vụ cung cấp lắp đặt, sửa chữa bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng chống cháy nổ, thang máy	4322
25	Sản xuất điện	3511
26	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa (Ngoại trừ hàng hóa doanh nghiệp không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương);	4610

STT	Tên ngành	Mã ngành
27	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp không kinh doanh trong ngành nghề nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

**Nơi nhận:**

-TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM. Địa chỉ: Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

.....

· Lưu: Đặng Thị Huệ.....

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Đỗ Văn Tình*





**PHỤ LỤC 02 - DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỬA ĐỔI  
CỦA TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX**

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
			<i>(Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)</i>
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
2	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010	
3	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm; - Sản xuất đá phiến và đá lát thêm không chịu lửa; - Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như: Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm... - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.	2392	
4	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất xi măng - Sản xuất vôi - Sản xuất thạch cao	2394	
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395	
6	Sản xuất sản phẩm từ plastic <i>Chi tiết: Sản xuất đá nhân tạo</i>	2220	
7	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396	
8	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399	
9	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh <i>Chi tiết: Sản xuất thủy tinh phẳng và sản phẩm từ thủy tinh phẳng</i>	2310	
10	Sản xuất than cốc <i>Chi tiết: Sản xuất nhựa đường</i>	1910	
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<i>(Ngoại trừ mục 20 và mục 21, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</i>		
13	Bốc xếp hàng hóa <i>(Ngoại trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)</i>	5224	
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động của các bãi ô tô, xe đạp, xe máy; - Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;	5225	
16	Giáo dục nhà trẻ	8511	
17	Giáo dục mẫu giáo	8512	
18	Giáo dục tiểu học	8521	
19	Giáo dục trung học cơ sở	8522	
20	Giáo dục phổ thông	8523	
21	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560	
22	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò <i>Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò</i>	0141	
23	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa <i>Chi tiết: Chăn nuôi ngựa, lừa, la</i>	0142	
24	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, Nai <i>Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai</i>	0144	
25	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn <i>Chi tiết: Chăn nuôi lợn</i>	0145	
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy</i>	4659	
27	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. <i>Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy</i>	4329	
28	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	
29	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	
30	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	
31	Tái chế phế liệu	3830	
32	Thu gom rác thải không độc hại <i>(Ngoại trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình tại Mục A – Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021)</i>	3811	
33	Thu gom rác thải độc hại <i>(Ngoại trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình tại Mục A – Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với</i>	3812	



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<i>Nhà đầu tư nước ngoài của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021)</i>		
34	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Chế tạo lò đốt rác các loại	7410	
35	Xây dựng nhà để ở	4101	
36	Xây dựng nhà không để ở	4102	
37	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
38	Xây dựng công trình đường bộ	4212	

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Dịch vụ mua, bán và chế biến hàng nông, lâm sản: gỗ tròn, gỗ sơ chế, gỗ tinh chế, cà phê nhân và nông sản các loại (Ngoại trừ các loại gỗ Nhà nước cấm và hàng hóa doanh nghiệp không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương);	4620	
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác sản xuất chế biến kinh doanh các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm đá, cát, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lợp, nhựa đường, các loại cấu kiện bê tông, đá nhân tạo và các loại vật liệu xây dựng khác	3290	
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hoá, các loại cấu kiện siêu trường, siêu trọng; - Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường sông và đường biển; - Kinh doanh khai thác cầu cảng, bốc xếp hàng hoá thủy, bộ và cho thuê kho bãi; - Đại lý bán vé máy bay cho các hãng trong và ngoài nước;	5229	

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
			<i>(Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để</i>

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính <i>chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)</i>
1	Hoạt động tư vấn quản lý	7020	
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết:</i> - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510	
3	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt <i>Chi tiết: Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu, gồm: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, crôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.</i>	0722	
4	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết:</i> - Khai thác nước từ sông, hồ, ao... - Thu nước mưa, - Thanh lọc nước để cung cấp, - Xử lý nước cho mục đích công nghiệp và các mục đích khác, - Xử lý nước lợ, nước mặn để cung cấp nước như là sản phẩm chính, - Cung cấp nước thông qua mạng lưới đường ống, bằng xe bồn chuyên chở hoặc các phương tiện khác, - Hoạt động của các kênh tưới nước.	3600	
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường; - Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; - Bán buôn hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động <i>(Ngoại trừ mục 16, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</i>	4669	
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc và bản đồ;	7110	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về về phòng cháy và chữa cháy.</li> <li>- Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy</li> <li>- Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.</li> </ul>		
7	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng doanh nghiệp kinh doanh (ngoại trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, theo quy định tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).</p>	8299	
8	<p>Bán buôn đồ uống</p> <p>Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn</p>	4633	
9	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610	
10	<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>(Ngoại trừ mục 16, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</p>	4649	
11	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế điện đến 500Kv các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội, khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công trình ngầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, công trình du lịch, khách sạn và các loại công trình công cộng khác</p> <p>(Ngoại trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</p>	4299	
12	<p>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</p> <p>Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai</p>	1104	
13	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210	
14	<p>Chăn nuôi gia cầm</p> <p>Chi tiết: Chăn nuôi gia cầm</p>	0146	
15	<p>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;</li> <li>- Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí.</li> </ul>	4322	
16	Sản xuất điện	3511	



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<i>(Trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và Điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>		
17	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết:</i> - Khai thác đá - Khai thác cát, sỏi - Khai thác đất sét	0810	
18	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tổ chức hoạt động trung tâm ngoại ngữ.</i>	8559	

**4. Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty sau khi được sửa đổi, bổ sung**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
			<i>(Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)</i>
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
2	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010	
3	Hoạt động tư vấn quản lý	7020	
4	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết:</i> - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510	
5	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt <i>Chi tiết: Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu, gồm: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, crôm, niken, coban, molybden, tantal, vanadi.</i>	0722	
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết:</i>	0810	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác đá</li> <li>- Khai thác cát, sỏi</li> <li>- Khai thác đất sét</li> </ul>		
7	<p>Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm;</li> <li>- Sản xuất đá phiến và đá lát thêm không chịu lửa;</li> <li>- Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như: Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm...</li> <li>- Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung;</li> <li>- Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.</li> </ul>	2392	
8	<p>Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất xi măng</li> <li>- Sản xuất vôi</li> <li>- Sản xuất thạch cao</li> </ul>	2394	
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395	
10	<p>Sản xuất sản phẩm từ plastic</p> <p>Chi tiết: Sản xuất đá nhân tạo;</p>	2220	
11	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396	
12	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399	
13	<p>Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh</p> <p>Chi tiết: Sản xuất thủy tinh phẳng và sản phẩm từ thủy tinh phẳng</p>	2310	
14	<p>Sản xuất than cốc</p> <p>Chi tiết: Sản xuất nhựa đường</p>	1910	
15	<p>Khai thác, xử lý và cung cấp nước</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác nước từ sông, hồ, ao...</li> <li>- Thu nước mưa,</li> <li>- Thanh lọc nước để cung cấp,</li> <li>- Xử lý nước cho mục đích công nghiệp và các mục đích khác,</li> <li>- Xử lý nước lợ, nước mặn để cung cấp nước như là sản phẩm chính,</li> <li>- Cung cấp nước thông qua mạng lưới đường ống, bằng xe bồn chuyên chở hoặc các phương tiện khác,</li> <li>- Hoạt động của các kênh tưới nước.</li> </ul>	3600	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
16	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường; - Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; - Bán buôn hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động (Ngoại trừ mục 16, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)	4669	
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (ngoại trừ mục 7, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)	6810 (Chính)	X
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	7110	
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết:</i> Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng doanh nghiệp kinh doanh (ngoại trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, theo quy định tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).	8299	
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Ngoại trừ mục 20 và mục 21, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)	5222	
22	Bốc xếp hàng hóa (Ngoại trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224	
23	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động của các bãi ô tô, xe đạp, xe máy; - Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;	5225	
25	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn</i>	4633	
26	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610	
27	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>(Ngoại trừ mục 16, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</i>	4649	
28	Giáo dục nhà trẻ	8511	
29	Giáo dục mẫu giáo	8512	
30	Giáo dục tiểu học	8521	
31	Giáo dục trung học cơ sở	8522	
32	Giáo dục phổ thông	8523	
33	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tổ chức hoạt động trung tâm ngoại ngữ.</i>	8559	
34	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560	
35	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế điện đến 500Kv các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội, khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công trình ngầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, công trình du lịch, khách sạn và các loại công trình công cộng khác.</i> <i>(Ngoại trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	4299	
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác <i>Chi tiết: Thăm dò khoáng sản</i>	0990	
37	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai</i>	1104	
38	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Khai thác đất san lấp và đất thi công đắp nền đường.</i>	0899	
39	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210	
40	Chăn nuôi gia cầm <i>Chi tiết: Chăn nuôi gia cầm</i>	0146	
41	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò <i>Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò</i>	0141	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
42	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa <i>Chi tiết: Chăn nuôi ngựa, lừa, la</i>	0142	
43	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai <i>Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai</i>	0144	
44	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn <i>Chi tiết: Chăn nuôi lợn</i>	0145	
45	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dệt may công nghiệp</i>	1399	
46	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết:</i> - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; - Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí.	4322	
47	Sản xuất điện <i>(Trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	3511	
48	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và kỹ gửi hàng hóa (Ngoại trừ hàng hóa doanh nghiệp không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương);</i>	4610	
49	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy</i>	4659	
50	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. <i>Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy</i>	4329	
51	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	
52	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	
53	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	
54	Tái chế phế liệu	3830	
55	Thu gom rác thải không độc hại <i>(Ngoại trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình tại Mục A – Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021)</i>	3811	
56	Thu gom rác thải độc hại <i>(Ngoại trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình tại Mục A – Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với</i>	3812	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<i>Nhà đầu tư nước ngoài của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021)</i>		
57	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Chế tạo lò đốt rác các loại	7410	
58	Xây dựng nhà để ở	4101	
59	Xây dựng nhà không để ở	4102	
60	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
61	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
62	Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp không kinh doanh trong ngành nghề nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường theo quy định của pháp luật.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	



Số: 1002 /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng Công ty CP Vinaconex

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- ☛ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp năm 2020");
- ☛ Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam;
- ☛ Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho Tổng công ty CP Vinaconex ngày 11/07/2024.

**1. Cơ sở pháp lý của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty**

Thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty CP Vinaconex về nội dung tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024, Tổng công ty CP Vinaconex đã hoàn thành thủ tục pháp lý về Tăng vốn điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, Tổng công ty CP Vinaconex đã được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 11/07/2024 về việc thay đổi Vốn điều lệ, chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

Ngoài ra, tại Tờ trình số 1001/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty về việc thay đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Tổng công ty. Theo đó, Tổng Công ty sẽ thực hiện sửa đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Tổng công ty cho khớp với quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ) và bổ sung thêm một số ngành, nghề mới để phù hợp với định hướng phát sinh sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty trong thời gian tới.

**2. Nội dung sửa đổi Điều lệ năm 2025 của Tổng công ty**

Để ghi nhận các thay đổi tại mục 1 nêu trên vào Điều lệ của Tổng công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty xem xét phê duyệt các nội dung sau:

- 2.1 Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ của Tổng Công ty với các nội dung sửa đổi như sau:
- a) Sửa đổi khoản 1 Điều 4 về ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty trong Điều lệ của Tổng Công ty.

Chi tiết sửa đổi nội dung về ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty được thể hiện tại khoản 1 Điều 4 của Dự thảo Điều lệ 2025 đính kèm theo Phụ lục 02 của Tờ trình này.

- b) Sửa đổi khoản 1 Điều 6 về vốn điều lệ của Tổng công ty trong Điều lệ của Tổng Công ty như sau:

"Vốn điều lệ của Tổng công ty là 5.985.934.580.000 đồng (Năm nghìn chín trăm tám mươi lăm tỷ, chín trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 598.593.458 (Năm trăm chín mươi tám triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi tám) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần."

Chi tiết nội dung được sửa đổi được thể hiện tại khoản 1 Điều 6 của Dự thảo Điều lệ 2025 đính kèm theo Phụ lục 02 của Tờ trình này.

- 2.2 Thông qua toàn văn Điều lệ năm 2025 của Tổng công ty (Dự thảo Điều lệ 2025 đính kèm theo Phụ lục 02 của Tờ trình này).
- 2.3 Giao cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty ký ban hành Điều lệ năm 2025 của Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tới

**PHỤ LỤC 01**

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho Tổng công ty CP Vinaconex ngày 11/07/2024**



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0100105616**

*Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 12 năm 2006*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 11 tháng 07 năm 2024*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VIET NAM CONSTRUCTION AND IMPORT - EXPORT JOINT STOCK CORPORATION**

Tên công ty viết tắt: **VINACONEX, JSC**

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Toà nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: **02462849234**

Email:

Fax: **02462849208**

Website:

[www.vinaconex.com.vn](http://www.vinaconex.com.vn)

**3. Vốn điều lệ: 5.985.934.580.000 đồng.**

*Bằng chữ: Năm nghìn chín trăm tám mươi lăm tỷ chín trăm ba mươi bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **598.593.458**

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN ĐÔNG**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: **29/12/1966**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **001066002141**

Ngày cấp: **22/11/2021**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Số nhà A36, Lô BT6, Khu Đô thị Văn Quán, Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Số nhà A36, Lô BT6, Khu Đô thị Văn Quán, Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

**TRƯỞNG PHÒNG/**



*Đỗ Văn Linh*

**PHỤ LỤC 02**

**Dự thảo toàn văn Điều lệ năm 2025**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**  
**- VINACONEX -**

## **ĐIỀU LỆ**

**NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 2025**



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
<b>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY</b> .....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty .....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty .....	2
<b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</b> .....	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty .....	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty.....	8
<b>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
<b>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
<b>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. 16	
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22

<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>22</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty.....	28
<b>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	<b>29</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành Tổng công ty.....	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	30
<b>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>31</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	31
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	31
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	31
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	32
Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	32
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	33
<b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	<b>33</b>
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng.....	33
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	34
<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY</b> .....	<b>34</b>
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	34
<b>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b> .....	<b>35</b>
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	35
<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> .....	<b>35</b>
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	35
<b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KÊ TOÁN</b> .....	<b>36</b>
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 49. Năm tài chính.....	36



Điều 50. Chế độ kế toán.....	36
<b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>36</b>
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	36
Điều 52. Báo cáo thường niên .....	37
<b>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>37</b>
Điều 53. Kiểm toán .....	37
<b>CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>37</b>
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....	37
<b>CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>37</b>
Điều 55. Giải thể Tổng công ty.....	37
Điều 56. Thanh lý .....	38
<b>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>38</b>
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	38
<b>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>39</b>
Điều 59. Điều lệ Tổng công ty.....	39
<b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>39</b>
Điều 60. Ngày hiệu lực .....	39



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty ngày 21 tháng 4 năm 2025.

### CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a) "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) "**Vốn có quyền biểu quyết**" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
  - d) "**Luật Chứng khoán**" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e) "**Ngày thành lập**" là ngày Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - f) "**Người quản lý doanh nghiệp**" là người quản lý Tổng công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm;
  - g) "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;
  - h) "**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;
  - i) "**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**" là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - j) "**Người phụ trách quản trị Tổng công ty**" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - k) "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - l) "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty;
  - m) "**Cổ đông lớn**" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - n) "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
  - o) "**Việt Nam**" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
  - p) "**Tổng công ty**" là Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
  - q) "**Vinaconex**" là tên viết tắt của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty**

1. Tên Tổng công ty
  - ✦ Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**
  - ✦ Tên tiếng Anh: **VIETNAM CONSTRUCTION AND IMPORT-EXPORT JOINT STOCK CORPORATION**
  - ✦ Tên viết tắt: **VINACONEX**
  - ✦ Mã chứng khoán: **VCG**
2. Tổng công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty:
  - ✦ Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
  - ✦ Điện thoại: (024) 62849234
  - ✦ Fax: (024) 6284 9208
  - ✦ Email: [info@vinaconex.com.vn](mailto:info@vinaconex.com.vn);
  - ✦ Website: [www.vinaconex.com.vn](http://www.vinaconex.com.vn)
4. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 55, thời hạn hoạt động của Tổng công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty**

1. Tổng công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Tổng công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty là:



STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
3	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
4	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết:</i> - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
5	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt <i>Chi tiết: Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu, gồm: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, crôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.</i>	0722
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết:</i> - Khai thác đá - Khai thác cát, sỏi - Khai thác đất sét	0810
7	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm; - Sản xuất đá phiến và đá lát thềm không chịu lửa; - Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như: Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm... - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.	2392
8	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất xi măng - Sản xuất vôi - Sản xuất thạch cao	2394
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
10	Sản xuất sản phẩm từ plastic <i>Chi tiết: Sản xuất đá nhân tạo;</i>	2220
11	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
12	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399



STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh <i>Chi tiết: Sản xuất thủy tinh phẳng và sản phẩm từ thủy tinh phẳng</i>	2310
14	Sản xuất than cốc <i>Chi tiết: Sản xuất nhựa đường</i>	1910
15	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác nước từ sông, hồ, ao...</li> <li>- Thu nước mưa,</li> <li>- Thanh lọc nước để cung cấp,</li> <li>- Xử lý nước cho mục đích công nghiệp và các mục đích khác,</li> <li>- Xử lý nước lợ, nước mặn để cung cấp nước như là sản phẩm chính,</li> <li>- Cung cấp nước thông qua mạng lưới đường ống, bằng xe bồn chuyên chở hoặc các phương tiện khác,</li> <li>- Hoạt động của các kênh tưới nước.</li> </ul>	3600
16	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường;</li> <li>- Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Bán buôn hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động</li> </ul> <i>(Ngoại trừ mục 16, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</i>	4669
17	<b>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</b> <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (ngoại trừ mục 7, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</i>	<b>6810</b> <b>(Chính)</b>
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động kiến trúc;</li> <li>- Hoạt động đo đạc và bản đồ;</li> <li>- Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về vệ phòng cháy và chữa cháy.</li> <li>- Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy</li> <li>- Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.</li> </ul>	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng doanh nghiệp kinh doanh (ngoại trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, theo quy định tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).</i>	8299
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>(Ngoại trừ mục 20 và mục 21, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</i>	5222
22	Bốc xếp hàng hóa <i>(Ngoại trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)</i>	5224
23	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động của các bãi ô tô, xe đạp, xe máy; - Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;	5225
25	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn</i>	4633
26	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
27	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>(Ngoại trừ mục 16, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</i>	4649
28	Giáo dục nhà trẻ	8511
29	Giáo dục mẫu giáo	8512
30	Giáo dục tiểu học	8521
31	Giáo dục trung học cơ sở	8522
32	Giáo dục phổ thông	8523
33	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tổ chức hoạt động trung tâm ngoại ngữ.</i>	8559
34	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
35	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế điện đến 500Kv các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội, khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công</i>	4299

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>trình ngắm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, công trình du lịch, khách sạn và các loại công trình công cộng khác. (Ngoại trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác <i>Chi tiết: Thăm dò khoáng sản</i>	0990
37	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai</i>	1104
38	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Khai thác đất san lấp và đất thi công đắp nền đường.</i>	0899
39	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
40	Chăn nuôi gia cầm <i>Chi tiết: Chăn nuôi gia cầm</i>	0146
41	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò <i>Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò</i>	0141
42	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa <i>Chi tiết: Chăn nuôi ngựa, lừa, la</i>	0142
43	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai <i>Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai</i>	0144
44	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn <i>Chi tiết: Chăn nuôi lợn</i>	0145
45	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dệt may công nghiệp</i>	1399
46	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; - Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí.</i>	4322
47	Sản xuất điện <i>(Trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	3511
48	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa (Ngoại trừ hàng hóa doanh nghiệp không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương);</i>	4610
49	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy</i>	4659
50	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	4329



STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy</i>	
51	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
52	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
53	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
54	Tái chế phế liệu	3830
55	Thu gom rác thải không độc hại <i>(Ngoại trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình tại Mục A – Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021)</i>	3811
56	Thu gom rác thải độc hại <i>(Ngoại trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình tại Mục A – Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021)</i>	3812
57	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Chế tạo lò đốt rác các loại	7410
58	Xây dựng nhà để ở	4101
59	Xây dựng nhà không để ở	4102
60	Xây dựng công trình đường sắt	4211
61	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62	Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp không kinh doanh trong ngành nghề nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường theo quy định của pháp luật.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Tổng công ty đã thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký tới cơ quan đăng ký kinh doanh và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
- Tổng công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
- Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty:  
Tổng công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Tổng công ty.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty**

Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tổng công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.

### **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 5.985.934.580.000 đồng (Năm nghìn chín trăm tám mươi lăm tỷ chín trăm ba mươi bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 598.593.458 (Năm trăm chín mươi tám triệu năm trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi tám) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
2. Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Tổng công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Tổng công ty có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu do Tổng công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.



3. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.



6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty được lựa chọn theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát; và
4. Tổng giám đốc.

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Tổng công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà mình sở hữu trong Tổng Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty;
  - h) Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng Công ty;
  - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
  - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.



5. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Tổng công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;



- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
  - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
  - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.
  - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
  - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
  - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng

- quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;



- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
  - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
- 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau: tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, con dấu (nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức có con dấu).  
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì quy định tại Điều khoản này sẽ không được áp dụng.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng



số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Tổng công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các

cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);
  - c) Phiếu biểu quyết;
  - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
  - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.



## **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
  - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;
  - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
  - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
  - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.



5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Tổng công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
  - e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu

biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Tổng công ty;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty theo các hình thức sau:
  - a) Trường hợp gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là



phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được gửi tới các cổ đông được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;



- i) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
  - f) Các thông tin khác (nếu có);
  - g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên

- đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
    - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
    - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
    - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
    - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
    - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
    - f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
    - g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
    - h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
    - i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn chín (09) thành viên.
  3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị
  - a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
  - b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:



- i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
  - ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
  - iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
  5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
  6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
  - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, trừ trường hợp đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;



- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;
  - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;
  - q) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
  - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Tổng công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm

sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;



4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.  
 Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.  
 Trong trường hợp khẩn cấp, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức ngay khi được tất cả (100%) các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận và tham dự họp.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.  
 Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự họp các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở

những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty**

1. Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.



3. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
  - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

1. Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty.
2. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Tổng công ty**

1. Người điều hành Tổng công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành Tổng công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc Tổng công ty; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
  - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty và những người quản lý thuộc thẩm quyền quyết định/bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - j) Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - k) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;
  - l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty.



5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
6. Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
  - d) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế

toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại



diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

**CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty.

**Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, Tổng công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành



viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp



- đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
  3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
  4. Tổng công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
  5. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.
2. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về

khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên (01/12/2006) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm 2007.

### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.
3. Tổng công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Tổng công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Tổng công ty công bố báo cáo tài chính năm



- đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty.
  3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.

### **CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 54. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tổng công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 55. Giải thể Tổng công ty**

1. Tổng công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc giải thể Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 56. Thanh lý**

- Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.
- Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - Các chi phí thanh lý;
  - Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - Nợ thuế;
  - Các khoản nợ khác của Tổng công ty;
  - Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

- Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - Cổ đông với Tổng công ty;
  - Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
- Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
- Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.



## **CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59. Điều lệ Tổng công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

## **CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương và 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam nhất trí thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty./*

**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

<b>STT</b>	<b>Tên cổ đông</b>	<b>Nơi đăng ký trụ sở chính</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Giá trị cổ phần (VND)</b>
01	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nhà Hà Nội- HABUBANK	B7 Giảng võ, phường Giảng võ, quận Ba Đình, Hà Nội	0	0
02	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- BIDV	Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
03	Tổng công ty quản lý Vốn nhà nước (SCIC)	Tầng 23 - 24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0



Số: 1003 /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027, trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần VINACONEX;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần VINACONEX của ông Đào Ngọc Thanh và bà Trần Thị Thu Hồng,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Tổng công ty cổ phần VINACONEX tổ chức ngày 21/4/2022 đã bầu ông **Đào Ngọc Thanh** và bà **Trần Thị Thu Hồng** tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027, trong đó bà Trần Thị Thu Hồng là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trong thời gian tham gia Hội đồng quản trị Tổng công ty, ông Đào Ngọc Thanh và bà Trần Thị Thu Hồng luôn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 25/7/2024, ông Đào Ngọc Thanh đã có Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần VINACONEX vì lý do cá nhân. Căn cứ Điều lệ Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết thông qua việc từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần VINACONEX đối với ông Đào Ngọc Thanh, bầu ông Nguyễn Hữu Tới – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần VINACONEX đảm nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần VINACONEX nhiệm kỳ 2022-2027. Việc từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của ông Đào Ngọc Thanh do HĐQT quyết định.

Ngày 31/3/2025, bà Trần Thị Thu Hồng đã có Đơn xin từ nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần VINACONEX vì lý do bận việc cá nhân.

Căn cứ Nghị quyết HĐQT thường niên năm 2022 về việc thông qua cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần VINACONEX nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập; căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty về việc bầu/miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, căn cứ yêu cầu quản lý hoạt động SXKD của Tổng công ty, xét nguyện vọng cá nhân của ông Đào Ngọc Thanh và bà Trần Thị Thu Hồng, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình HĐQT xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Đào Ngọc Thanh và bà Trần Thị Thu Hồng theo nguyện vọng cá nhân.
2. Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027, trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu VP, TKTH.







**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

*Xây những giá trị, dựng những ước mơ*

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2022

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2022 - 2027 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX**

=====

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/04/2024.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 14/04/2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 theo quy định như sau:

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V392/2025-VCG/VSDC-ĐK do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 21/3/2025) trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

**Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

**2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty):**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

**2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT (theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty):**

- Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;



- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

### **Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT và số thành viên được bầu**

#### **3.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 25 Điều lệ Tổng công ty)**

- a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **3.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu**

Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung:

Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX, cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 của Tổng công ty là 05 thành viên (trong đó có 01 Thành viên độc lập HĐQT).

Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 là: 02 người, trong đó bao gồm 01 Thành viên độc lập HĐQT và 01 Thành viên HĐQT.

### **Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

#### **4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT:**



Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

#### 4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát Phiếu bầu HĐQT;
- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số phiếu biểu quyết bầu HĐQT kèm theo mã số tham dự của cổ đông;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông tiến hành bầu tối đa cho số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

#### Điều 5. Phương thức bầu cử

- 5.1. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 5.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 5.3. Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT:
  - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của các ứng cử viên mà mình bầu (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu biểu quyết bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
  - Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tin nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số phiếu biểu quyết bầu mà cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên được bầu không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

#### Ghi chú:

- ❖ Cổ đông lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu nêu trên và có số phiếu biểu quyết bầu cho bất kỳ một ứng viên nào khác nhau giữa hai phương pháp bầu thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là **không hợp lệ**.
- ❖ Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết/bầu cử.

#### Điều 6. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- 6.1. Phiếu không theo mẫu quy định của Tổng công ty, không có dấu của Tổng công ty.
- 6.2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- 6.3. Phiếu có Tổng cộng số phiếu biểu quyết bầu mà cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên được bầu vượt quá tổng số phiếu biểu quyết bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.
- 6.4. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- 6.5. Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua.
- 6.6. Cổ đông/đại diện cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu và có số phiếu biểu quyết bầu cho bất kỳ một ứng viên nào khác nhau giữa hai phương pháp bầu.
- 6.7. Phiếu bầu không dán tem ghi các thông tin về cổ đông.

## **Điều 7. Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **7.1. Ban Bầu cử**

- a. Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Ban Bầu cử có trách nhiệm:
  - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
  - Phát phiếu bầu cử;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- c. Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

### **7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- a. Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

## **Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT**

- 8.1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu biểu quyết bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu tại Đại hội.
- 8.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết bầu ngang nhau.

## **Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tổng số phiếu biểu quyết bầu của các cổ đông tham gia bỏ phiếu (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu biểu quyết bầu nhận được của từng ứng cử viên HĐQT;
- 9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 10.** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 Điều, được đọc công khai và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Hữu Tới**  
**Chủ tịch HĐQT**



**PHỤ LỤC 1**  
**HƯỚNG DẪN**

**BẦU DÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội là 2 người.

Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 2) = 2.000.000 \text{ phiếu biểu quyết bầu HĐQT.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu cho các ứng cử viên HĐQT theo một trong hai phương pháp sau:

- 1. Phương pháp thứ nhất - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu:** Cổ đông Nguyễn Văn A chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống tương ứng cho các ứng cử viên HĐQT mà mình bầu, tối đa là 2 ứng viên (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu biểu quyết bầu của từng ứng cử viên được cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn bầu bằng việc tích dấu (x) là kết quả chia đều của Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A (2.000.000) chia cho số ứng cử viên đã được cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn bầu.
- 2. Phương pháp thứ hai - Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên mà mình bầu:** Cổ đông Nguyễn Văn A ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cụ thể vào ô trống tương ứng của từng ứng cử viên HĐQT mà mình lựa chọn bầu, tối đa là 2 ứng viên. Số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên HĐQT có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông Nguyễn Văn A đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số phiếu biểu quyết mà cổ đông Nguyễn Văn A bầu cho tất cả các ứng cử viên HĐQT không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của mình (2.000.000).

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**  
**(VINACONEX)**

---

**Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

**Trụ sở chính:** Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**Giấy chứng nhận ĐKKD:** số 0100105616 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006 và sửa đổi lần thứ 14 ngày 11/07/2024.

**Mã chứng khoán: VCG**

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 21 tháng 04 năm 2025, tại Hội trường Tầng 21, Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Tổng công ty CP VINACONEX) được tiến hành với các nội dung sau:

**A. PHẦN THỨ NHẤT – BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là **40.942** cổ đông, là tổ chức và cá nhân, đại diện cho **598.593.458** (bằng chữ: Năm trăm chín mươi tám triệu năm trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi tám) phiếu biểu quyết, tương ứng **100%** Tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty CP VINACONEX theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số **V392/2025-VCG/VSDC-ĐK** do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 21/03/2025.

Đại hội đã nghe ông **Vũ Mạnh Hùng**, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông đến tham dự tại Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là **36** cổ đông, đại diện cho **329.184.078** phiếu biểu quyết, tương ứng với **54,99%** Tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty CP VINACONEX.

(Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp tục cập nhật số cổ đông tham dự đăng ký sau thời điểm khai mạc Đại hội).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự họp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết số 1** với kết quả như sau:

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **67** cổ đông; đại diện cho **332.078.959** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **67** phiếu, tương ứng **332.078.959** phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: **53** phiếu, tương ứng **309.769.153** phiếu biểu quyết.



(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 14 phiếu; tương ứng 22.309.806 phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: 2 phiếu, tương ứng 250.720 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 51 phiếu, tương ứng 309.518.433 phiếu biểu quyết, trong đó:
  - + Số phiếu tán thành: 51 phiếu, tương ứng 309.518.433 phiếu biểu quyết, chiếm 99,92% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua nội dung Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 99,92% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty CP VINACONEX đã đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) dự họp có quyền biểu quyết theo số phiếu biểu quyết mà họ đại diện.

(Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, Danh sách cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) thực tế dự họp và số phiếu biểu quyết mà họ đại diện được đính kèm Biên bản này).

## **B. PHẦN THỨ HAI – KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Ông Nguyễn Mạnh Cường, Chánh Văn phòng Tổng công ty, thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Chào cờ, cử Quốc ca;
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
- Giới thiệu các cổ đông, các khách mời tham dự, gồm:
  - + Đại diện Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam;
  - + Đại diện các Ban chức năng và tương đương của Tổng công ty;
  - + Đại diện các đơn vị, các công ty thành viên thuộc Tổng công ty;
  - + Đại diện các đối tác của Tổng công ty.

2. Ông Nguyễn Mạnh Cường giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu biểu quyết để Đại hội đồng cổ đông thông qua:

### **2.1. Đoàn Chủ tịch:**

1. Ông Nguyễn Hữu Tới
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty
  - Chủ tọa Đại hội

2. Ông Nguyễn Xuân Đông - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty  
- Thành viên Đoàn Chủ tịch
3. Ông Dương Văn Mậu - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty  
- Thành viên Đoàn Chủ tịch

## 2.2. Ban Thư ký:

1. Ông Hoàng Thiệu Bảo - Phó Giám đốc Ban Xây dựng, Trưởng ban
2. Bà Trần Thị Hồng Hà - Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ, Thành viên

## 2.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết:

1. Ông Nguyễn Quốc Huy, Giám đốc Ban Phát triển Nhân lực, Trưởng Tiểu ban Thư ký Tổng hợp, Trưởng Ban
  2. Ông Vũ Mạnh Hùng – Giám đốc Ban Đối ngoại Pháp chế, Phó Trưởng ban
  3. Ông Vũ Văn Sơn – Phó Giám đốc Ban Phát triển Nhân lực, Phó Trưởng ban
  4. Ông Phí Đình Dũng - Ban Đối ngoại Pháp chế, Thành viên
  5. Ông Lê Hồ Văn - Ban Đối ngoại Pháp chế, Thành viên
  6. Ông Nguyễn Văn Đạt – Ban Phát triển Nhân lực, Thành viên
  7. Ông Nguyễn Đức Tú – Ban Phát triển Nhân lực, Thành viên
  8. Ông Đỗ Mạnh Cường – Ban Đầu tư, Thành viên
  9. Ông Đào Thanh Tùng – Ban Xây dựng, Thành viên
  10. Ông Phạm Quang Hải – Ban Đầu tư, Thành viên
  11. Ông Trần Ngọc Khanh – Ban Xây dựng, Thành viên
3. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết số 2** với kết quả như sau:

### 3.1 Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 67 cổ đông; đại diện cho 332.078.959 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 67 phiếu, tương ứng 332.078.959 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 53 phiếu, tương ứng 309.769.153 phiếu biểu quyết.

*(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 14 phiếu; tương ứng 22.309.806 phiếu biểu quyết).*

- Số phiếu không hợp lệ: 2 phiếu, tương ứng 356.439 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 51 phiếu, tương ứng 309.412.714 phiếu biểu quyết, trong đó:



- + Số phiếu tán thành: **51** phiếu, tương ứng **309.412.714** phiếu biểu quyết, chiếm **99,88%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn chủ tịch với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là **99,88%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **3.2 Thông qua danh sách Ban Thư ký**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **67** cổ đông; đại diện cho **332.078.959** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **67** phiếu, tương ứng **332.078.959** phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: **53** phiếu, tương ứng **309.769.153** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **14** phiếu; tương ứng **22.309.806** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **2** phiếu, tương ứng **356.439** phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: **51** phiếu, tương ứng **309.412.714** phiếu biểu quyết, trong đó:
  - + Số phiếu tán thành: **51** phiếu, tương ứng **309.412.714** phiếu biểu quyết, chiếm **99,88%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Ban thư ký với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là **99,88%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **3.3 Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **67** cổ đông; đại diện cho **332.078.959** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **67** phiếu, tương ứng **332.078.959** phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: **53** phiếu, tương ứng **309.769.153** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **14** phiếu; tương ứng **22.309.806** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **2** phiếu, tương ứng **356.439** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **51** phiếu, tương ứng **309.412.714** phiếu biểu quyết, trong đó:
  - + Số phiếu tán thành: **51** phiếu, tương ứng **309.412.714** phiếu biểu quyết, chiếm **99,88%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là **99,88%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

**4. Ông Nguyễn Mạnh Cường** thay mặt Ban Tổ chức Đại hội mời Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội lên làm việc.

#### **5. Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội**

Đại hội đã nghe ông **Nguyễn Quốc Huy** – Giám đốc Ban Phát triển Nhân lực, Trưởng ban Kiểm phiếu biểu quyết, trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết số 3** với kết quả như sau:

##### **5.1 Thông qua Chương trình Đại hội**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **77** cổ đông; đại diện cho **332.504.511** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **77** phiếu, tương ứng **332.504.511** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **63** phiếu, tương ứng **309.893.597** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **14** phiếu; tương ứng **22.610.914** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **63** phiếu, tương ứng **309.893.597** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **63** phiếu, tương ứng **309.893.597** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là **100%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

##### **5.2 Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội**



Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 77 cổ đông; đại diện cho 332.504.511 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 77 phiếu, tương ứng 332.504.511 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 63 phiếu, tương ứng 309.893.597 phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 14 phiếu; tương ứng 22.610.914 phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 63 phiếu, tương ứng 309.893.597 phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: 63 phiếu, tương ứng 309.893.597 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 100% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### C. PHẦN THỨ BA – CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Xuân Đông - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội:

- Trình bày Báo cáo số 0992/2025/BC-TGD ngày 31/03/2025 của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.
- Trình bày Tờ trình số 0993/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT về việc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

2. Ông Nguyễn Hữu Tới - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số 0994/2025/BC-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

3. Ông Vũ Văn Mạnh - Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty, đã trình bày trước Đại hội:

- Báo cáo số 0995/2025/BC-BKS ngày 31/03/2025 của Ban kiểm soát.
- Tờ trình số 0996/2025/TTr-BKS ngày 31/03/2025 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty.

4. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội:

- Tờ trình số 0997/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT về việc thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.

- Tờ trình số 0998/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024.
- Tờ trình số 0999/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.

5. Ông Dương Văn Mậu – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội:

- Tờ trình số 1000/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT về việc thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2025.
- Tờ trình số 1001/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty CP VINACONEX.
- Tờ trình số 1002/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty CP VINACONEX.

(Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Tổng công ty gửi cho từng cổ đông tham dự Đại hội và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty).

#### D. PHẦN THỨ TƯ – THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Kết thúc phần trình bày các Tờ trình, ông Nguyễn Hữu Tới – Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty, Chủ tọa Đại hội thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông. Các cổ đông cùng Đoàn Chủ tịch thảo luận các nội dung liên quan đến các vấn đề sau:

1. **Định hướng phát triển các dự án bất động sản trong năm 2025**, bao gồm tình hình kinh doanh, tiến độ triển khai và kế hoạch phát triển các dự án tiêu biểu như: Green Diamond, Vinaconex Diamond Tower, Capital One, Cát Bà Amatina, Đại lộ Hòa Bình, Khu công nghiệp Đông Anh...
2. **Chiến lược phát triển các khu công nghiệp của VINACONEX**, trong bối cảnh đánh giá tác động từ làn sóng dịch chuyển đầu tư FDI, đặc biệt liên quan đến chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ và các thị trường quốc tế.
3. **Kế hoạch đầu tư và kinh doanh tại các dự án đô thị**, bao gồm Khu đô thị Hải Yên và Khu đô thị Đại lộ Hòa Bình, với trọng tâm vào hiệu quả triển khai và khai thác thương mại trong năm tới.
4. **Các giải pháp và khả năng thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025**, bao gồm tình hình sản xuất kinh doanh Quý I năm 2025, kỳ vọng về biên lợi nhuận gộp trong lĩnh vực xây lắp, cũng như chiến lược nâng cao hiệu quả và tỷ suất sinh lời của mảng xây dựng.
5. **Định hướng tăng trưởng năm 2025 và giai đoạn tiếp theo**, đặc biệt đối với lĩnh vực xây lắp hạ tầng tại các dự án đầu tư công trọng điểm bao gồm các lĩnh vực như đường sắt tốc độ cao, điện hạt nhân và các công trình hạ tầng chiến lược khác, cùng với cơ chế giám sát, quản trị rủi ro trong quá trình triển khai thi công.

Các thành viên Đoàn Chủ tịch trả lời và làm rõ tất cả các thông tin liên quan cho cổ đông được biết.



Sau phần trả lời, các cổ đông thống nhất không hỏi gì thêm và đồng ý chuyển sang phần biểu quyết các nội dung liên quan.

## **E. PHẦN THỨ NĂM - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

Ông **Nguyễn Hữu Tới** - Chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết số 4** với kết quả đối với từng nội dung trình ĐHĐCĐ như sau:

### **1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty CP VINACONEX theo Báo cáo số 0992/2025/BC-TGD ngày 31/03/2025 của Ban Tổng giám đốc.**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **92** phiếu, tương ứng **319.397.611** phiếu biểu quyết.

*(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **16** phiếu; tương ứng **13.541.805** phiếu biểu quyết).*

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **92** phiếu, tương ứng **319.397.611** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **90** phiếu, tương ứng **319.392.547** phiếu biểu quyết, chiếm **99,998415%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: **2** phiếu, tương ứng **5.064** phiếu biểu quyết, chiếm **0,001585%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty CP VINACONEX với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là **99,998415%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 0993/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị.**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **92** phiếu, tương ứng **319.397.611** phiếu biểu quyết.

*(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **16** phiếu; tương ứng **13.541.805***

phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **92** phiếu, tương ứng **319.397.611** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **87** phiếu, tương ứng **319.378.899** phiếu biểu quyết, chiếm **99,994141%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **1** phiếu, tương ứng **1.400** phiếu biểu quyết, chiếm **0,000438%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: **4** phiếu, tương ứng **17.312** phiếu biểu quyết, chiếm **0,005420%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng công ty CP VINACONEX với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là **99,994141%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

**3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 theo Báo cáo số 0994/2025/BC-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị.**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **92** phiếu, tương ứng **319.397.611** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **16** phiếu; tương ứng **13.541.805** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **1** phiếu, tương ứng **2.248** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **91** phiếu, tương ứng **319.395.363** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **91** phiếu, tương ứng **319.395.363** phiếu biểu quyết, chiếm **99,999296%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là **99,999296%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

**4. Thông qua Báo cáo số 0995/2025/BC-BKS ngày 31/03/2025 của Ban Kiểm soát**

 Trang 9/21



## Tổng công ty CP VINACONEX.

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **92** phiếu, tương ứng **319.397.611** phiếu biểu quyết.

*(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **16** phiếu; tương ứng **13.541.805** phiếu biểu quyết).*

- Số phiếu không hợp lệ: **1** phiếu, tương ứng **2.248** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **91** phiếu, tương ứng **319.395.363** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **89** phiếu, tương ứng **319.390.299** phiếu biểu quyết, chiếm **99,997711%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: **2** phiếu, tương ứng **5.064** phiếu biểu quyết, chiếm **0,001585%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là **99,997711%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

## 5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty theo Tờ trình số 0996/2025/TTr-BKS ngày 31/03/2025 của Ban Kiểm soát.

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **92** phiếu, tương ứng **319.397.611** phiếu biểu quyết.

*(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **16** phiếu; tương ứng **13.541.805** phiếu biểu quyết).*

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **92** phiếu, tương ứng **319.397.611** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **87** phiếu, tương ứng **313.936.557** phiếu biểu quyết, chiếm **98,290202%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

- + Số phiếu không có ý kiến: 5 phiếu, tương ứng 5.461.054 phiếu biểu quyết, chiếm 1,709798% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 98,290202% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

**6. Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 theo Tờ trình số 0997/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị.**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 108 cổ đông; đại diện cho 332.939.416 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 108 phiếu, tương ứng 332.939.416 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 92 phiếu, tương ứng 319.397.611 phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 16 phiếu; tương ứng 13.541.805 phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 92 phiếu, tương ứng 319.397.611 phiếu biểu quyết, trong đó:
  - + Số phiếu tán thành: 87 phiếu, tương ứng 319.375.175 phiếu biểu quyết, chiếm 99,992976% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không có ý kiến: 5 phiếu, tương ứng 22.436 phiếu biểu quyết, chiếm 0,007024% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 99,992976% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

**7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024 theo Tờ trình số 0998/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị.**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 108 cổ đông; đại diện cho 332.939.416 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 108 phiếu, tương ứng 332.939.416 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 92 phiếu, tương ứng 319.397.611 phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 16 phiếu; tương ứng 13.541.805



phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 92 phiếu, tương ứng 319.397.611 phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: 92 phiếu, tương ứng 319.397.611 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 100% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

**8. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo Tờ trình số 0999/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị.**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 108 cổ đông; đại diện cho 332.939.416 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 108 phiếu, tương ứng 332.939.416 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 92 phiếu, tương ứng 319.397.611 phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 16 phiếu; tương ứng 13.541.805 phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 92 phiếu, tương ứng 319.397.611 phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: 92 phiếu, tương ứng 319.397.611 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 100% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

**9. Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2025 theo Tờ trình số 1000/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị.**

(Lưu ý: Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong giao dịch không có quyền biểu quyết về nội dung này)

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) và có quyền biểu quyết về nội dung này là: **105** cổ đông; đại diện cho **323.843.176** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **105** phiếu, tương ứng **323.843.176** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **89** phiếu, tương ứng **310.301.371** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp và có quyền biểu quyết về nội dung này nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **16** phiếu; tương ứng **13.541.805** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **89** phiếu, tương ứng **310.301.371** phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: **79** phiếu, tương ứng **304.996.858** phiếu biểu quyết, chiếm **98,290529%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **7** phiếu, tương ứng **5.289.449** phiếu biểu quyết, chiếm **1,704617%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **3** phiếu, tương ứng **15.064** phiếu biểu quyết, chiếm **0,004855%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là **98,290529%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **10. Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty CP VINACONEX theo Tờ trình số 1001/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị.**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **92** phiếu, tương ứng **319.397.611** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **16** phiếu; tương ứng **13.541.805** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **92** phiếu, tương ứng **319.397.611** phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: **89** phiếu, tương ứng **319.390.299** phiếu biểu quyết, chiếm **99,997711%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số



phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

- + Số phiếu không có ý kiến: 3 phiếu, tương ứng 7.312 phiếu biểu quyết, chiếm 0,002289% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty CP VINACONEX với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 99,997711% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

**11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty CP VINACONEX theo Tờ trình số 1002/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị.**

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 108 cổ đông; đại diện cho 332.939.416 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 108 phiếu, tương ứng 332.939.416 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 92 phiếu, tương ứng 319.397.611 phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 16 phiếu; tương ứng 13.541.805 phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 92 phiếu, tương ứng 319.397.611 phiếu biểu quyết, trong đó:
  - + Số phiếu tán thành: 90 phiếu, tương ứng 319.392.547 phiếu biểu quyết, chiếm 99,998415% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không có ý kiến: 2 phiếu, tương ứng 5.064 phiếu biểu quyết, chiếm 0,001585% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty CP VINACONEX với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 99,998415% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

## **F. PHẦN THỨ SÁU – KIẾN TOÀN NHÂN SỰ HĐQT NHIỆM KỲ 2022-2027**

### **1. Thông qua việc kiện toàn nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027**

**Ông Dương Văn Mậu** – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thường trực, Thành viên Đoàn Chủ tịch - đã trình bày:

- Tờ trình số 1003/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027.

**1.1 Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Đào Ngọc Thanh và bà Trần Thị Thu Hồng**

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Đào Ngọc Thanh và bà Trần Thị Thu Hồng bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Mục 1 - Phiếu biểu quyết số 5** với kết quả như sau:

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết..

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **86** phiếu, tương ứng **319.051.190** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **22** phiếu; tương ứng **13.888.226** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **86** phiếu, tương ứng **319.051.190** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **86** phiếu, tương ứng **319.051.190** phiếu biểu quyết, chiếm **100 %** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Đào Ngọc Thanh và bà Trần Thị Thu Hồng với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là **100%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

## **1.2 Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027 vào các vị trí bị khuyết, trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027 vào các vị trí bị khuyết, trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Mục 2 - Phiếu biểu quyết số 5** với kết quả như sau:

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết..

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **86** phiếu, tương ứng **319.051.190** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **22** phiếu; tương ứng **13.888.226** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **86** phiếu, tương ứng **319.051.190** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **79** phiếu, tương ứng **313.761.741** phiếu biểu quyết, chiếm **98,34%**



*Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;*

- + *Số phiếu không tán thành: 7 phiếu, tương ứng 5.289.449 phiếu biểu quyết, chiếm 1,66% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;*
- + *Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.*

Theo đó, Đại hội đã thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027 vào các vị trí bị khuyết, trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là **98,34%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

## **2. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027**

**Ông Nguyễn Quốc Huy** – Giám đốc Ban Phát triển Nhân lực, thành viên Ban Tổ chức - trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Mục 1 - Phiếu biểu quyết số 6** với kết quả như sau:

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết..

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **84** phiếu, tương ứng **317.689.211** phiếu biểu quyết.

*(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 24 phiếu; tương ứng 15.250.205 phiếu biểu quyết).*

- Số phiếu không hợp lệ: **1** phiếu, tương ứng **100.000** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **83** phiếu, tương ứng **317.589.211** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + *Số phiếu tán thành: 75 phiếu, tương ứng 312.293.762 phiếu biểu quyết, chiếm 98,301658% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;*
- + *Số phiếu không tán thành: 7 phiếu, tương ứng 5.289.449 phiếu biểu quyết, chiếm 1,664976 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;*
- + *Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng 6.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,001889 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.*

Theo đó, Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là **98,301658%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

## **3. Thông qua danh sách Ban Bầu cử**

**Ông Nguyễn Hữu Tới** – giới thiệu danh sách Ban Bầu cử bao gồm:

1. Ông Nguyễn Quốc Huy, Giám đốc Ban Phát triển Nhân lực, Trưởng Tiểu ban Thư ký Tổng hợp, Trưởng Ban
2. Ông Vũ Mạnh Hùng, Giám đốc Ban Đối ngoại - Pháp chế, Phó Trưởng Ban
3. Ông Vũ Văn Sơn, Phó Giám đốc Ban Phát triển Nhân lực, Phó Trưởng Ban
4. Ông Phi Đình Dũng, Ban Đối ngoại - Pháp chế, Thành viên
5. Ông Lê Hồ Văn, Ban Đối ngoại - Pháp chế, Thành viên
6. Ông Nguyễn Văn Đạt, Ban Phát triển Nhân lực, Thành viên
7. Ông Nguyễn Đức Tú, Ban Phát triển Nhân lực, Thành viên
8. Ông Đỗ Mạnh Cường, Ban Đầu tư, Thành viên
9. Ông Đào Thanh Tùng, Ban Xây dựng, Thành viên
10. Ông Phạm Quang Hải, Ban Đầu tư, Thành viên
11. Ông Trần Ngọc Khanh, Ban Xây dựng, Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Ban Bầu cử bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Mục 2 - Phiếu biểu quyết số 6** với kết quả như sau:

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **84** phiếu, tương ứng **317.689.211** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **24** phiếu; tương ứng **15.250.205** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **1** phiếu, tương ứng **100.000** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **83** phiếu, tương ứng **317.589.211** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **75** phiếu, tương ứng **312.293.762** phiếu biểu quyết, chiếm **98,301658%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **7** phiếu, tương ứng **5.289.449** phiếu biểu quyết, chiếm **1,664976%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: **1** phiếu, tương ứng **6.000** phiếu biểu quyết, chiếm **0,001889%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Ban Bầu cử với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là **98,301658%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.



#### 4. Thực hiện thủ tục đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và thông qua Danh sách ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hữu Tới xin ý kiến Đại hội về việc ứng cử, đề cử ứng viên và trình bày Văn bản đề cử ứng viên của cổ đông Công ty cổ phần đầu tư Pacific Holdings.

Ngoài văn bản đề cử của cổ đông Công ty cổ phần đầu tư Pacific Holdings, không có cổ đông/đại diện cổ đông nào thực hiện ứng cử/đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 bao gồm:

1. Ông Trần Đình Tuấn - ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị
2. Ông Lê Minh Tú - ứng viên để bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết thông qua Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết số 7** với kết quả như sau:

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết..

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: **88** phiếu, tương ứng **319.416.330** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **20** phiếu; tương ứng **13.523.086** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **2** phiếu, tương ứng **15.007** phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: **86** phiếu, tương ứng **319.401.323** phiếu biểu quyết, trong đó:
  - + Số phiếu tán thành: **78** phiếu, tương ứng **314.105.847** phiếu biểu quyết, chiếm **98,337450 %** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không tán thành: **7** phiếu, tương ứng **5.289.449** phiếu biểu quyết, chiếm **1,655973 %** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - + Số phiếu không có ý kiến: **1** phiếu, tương ứng **6.000** phiếu biểu quyết, chiếm **0,001878 %** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là **98,337450%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### 5. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022-2027

Ông Nguyễn Quốc Huy - Trưởng Ban Bầu cử hướng dẫn cổ đông thực hiện bầu cử.

Đại hội thực hiện bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị bằng hình thức bỏ phiếu kín.

#### G. PHẦN THỨ BẢY – CÔNG BỐ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ

## TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ

### 1. Công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết

**Ông Nguyễn Quốc Huy** - Trưởng Ban Bầu cử - công bố trước Đại hội Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông.

### 2. Công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử

**Ông Nguyễn Quốc Huy** - Trưởng Ban Bầu cử - công bố trước Đại hội Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027, kết quả bầu cử như sau:

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; tương ứng **665.878.832** phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **665.878.832** phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

- Số phiếu thu về: **70** phiếu, tương ứng **649.232.518** phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

- Số phiếu không hợp lệ: **7** phiếu, tương ứng **1.971.080** phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

- Số phiếu hợp lệ: **63** phiếu, tương ứng **647.261.438** phiếu biểu quyết bầu HĐQT

**Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau (theo thứ tự số phiếu bầu nhận được từ cao xuống thấp):**

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết bầu HĐQT nhận được
1.	<b>Lê Minh Tú</b>	<b>320.790.698</b>
2.	<b>Trần Đình Tuấn</b>	<b>320.311.060</b>

**Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu cử, các ông/bà sau đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 (theo thứ tự số phiếu bầu nhận được từ cao xuống thấp):**

1. Ông Lê Minh Tú

2. Ông Trần Đình Tuấn

Như vậy, kể từ ngày 21/04/2025, danh sách thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm:

1. Ông Nguyễn Hữu Tới - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Xuân Đông - Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Dương Văn Mậu - Thành viên Hội đồng quản trị
4. Ông Trần Đình Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị
5. Ông Lê Minh Tú - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

## H. PHẦN THỨ TÁM – THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

**Ông Hoàng Thiệu Bảo** - Trưởng Ban Thư ký - thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.



Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết số 8** với kết quả biểu quyết như sau:

## 1. Thông qua Biên bản Đại hội

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **90** phiếu, tương ứng **332.704.061** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **18** phiếu; tương ứng **235.355** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **1** phiếu, tương ứng **14.907** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **89** phiếu, tương ứng **332.689.154** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **89** phiếu, tương ứng **332.689.154** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0 %** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0 %** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Biên bản Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là **100%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

## 2. Thông qua Nghị quyết Đại hội

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: **108** cổ đông; đại diện cho **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **108** phiếu, tương ứng **332.939.416** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **90** phiếu, tương ứng **332.704.061** phiếu biểu quyết.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: **18** phiếu; tương ứng **235.355** phiếu biểu quyết).

- Số phiếu không hợp lệ: **1** phiếu, tương ứng **14.907** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **89** phiếu, tương ứng **332.689.154** phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: **89** phiếu, tương ứng **332.689.154** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0 %** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0 %** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCD.

## I. PHẦN THỨ CHÍN – CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty.
2. Biên bản này được lập hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày và được lập thành 05 bản và có giá trị như nhau.

### THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hoàng Thiệu Bảo



Trần Thị Hồng Hà

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Hữu Tới  
Chủ tịch HĐQT

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT (tại website TCT);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Ban ĐNPC (để công bố thông tin);
- Lưu TKTH, VP.



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**  
**(VINACONEX)**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX);

Căn cứ Biên bản họp số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty;

**QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1.** Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty CP VINACONEX theo Báo cáo số 0992/2025/BC-TGD ngày 31/03/2025 của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 0993/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 theo Báo cáo số 0994/2025/BC-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo số 0995/2025/BC-BKS ngày 31/03/2025 của Ban Kiểm soát Tổng công ty.
- Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty theo Tờ trình số 0996/2025/TTr-BKS ngày 31/03/2025 của Ban Kiểm soát Tổng công ty.
- Điều 6.** Thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 theo Tờ trình số 0997/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Điều 7.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Tờ trình số 0998/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Điều 8.** Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm



2024 theo Tờ trình số 0999/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Điều 9.** Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2025 theo Tờ trình số 1000/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Điều 10.** Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty CP VINACONEX theo Tờ trình số 1001/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Điều 11.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty CP VINACONEX theo Tờ trình số 1002/2025/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Điều 12.** Thông qua việc miễn nhiệm và kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty CP VINACONEX nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:
- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty CP VINACONEX nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với ông Đào Ngọc Thanh và bà Trần Thị Thu Hồng.
  - Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty CP VINACONEX nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với các ông Trần Đình Tuấn và ông Lê Minh Tú.

Như vậy, Hội đồng quản trị của Tổng công ty CP VINACONEX nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 21/04/2025 gồm có:

1. Ông Nguyễn Hữu Tới – Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Xuân Đông – Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Dương Văn Mậu – Thành viên Hội đồng quản trị
4. Ông Trần Đình Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị
5. Ông Lê Minh Tú - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Điều 13. Điều khoản thi hành**  
Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2025.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Tổng công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT TP. HCM (để báo cáo);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để th);
- Các Ban chức năng TCTy (để th);
- Ban ĐNPC (để công bố th);
- Website VINACONEX (thay cho thông báo);
- Lưu VP, TKTH.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA   
  
  
Nguyễn Hữu Tới  
Chủ tịch HĐQT